BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CÔNG NGHỆ 3



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

LÊ HUY HOÀNG (Tổng Chủ biên)
ĐẶNG VĂN NGHĨA (Chủ biên)
DƯƠNG GIÁNG THIÊN HƯƠNG – LÊ XUÂN QUANG – NGUYỄN BÍCH THẢO
VŨ THỊ NGỌC THUÝ – NGUYỄN THANH TRỊNH

CÔNG NGHỆ 3

(Tái bản lần thứ tư)

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH

Sách giáo khoa Công nghệ 3 được cấu trúc thành các bài học kết hợp hài hoà giữa học liệu và hoạt động.

Với biểu tượng là chú robot năng động, thông minh, các hoạt động được thể hiện dưới dạng các hộp chức năng với kí hiệu và ý nghĩa như minh hoạ dưới đây:

KHỞI ĐỘNG:
Tình huống tạo sự tò mò, hứng thú học tập cho học sinh.



KHÁM PHÁ:
Hoạt động học tập hình thành kiến thức mới gắn với thực tiễn.



LUYỆN TẬP/THỰC HÀNH:
Trả lời các câu hỏi, thực hiện các bài tập liên quan đến kiến thức mới, khắc sâu kiến thức; thao tác với vật liệu, dụng cụ; rèn luyện và phát triển kĩ năng.

Hãy bảo quản, giữ gìn sách giáo khoa để dành tặng các em học sinh lớp sau!



VẬN DỤNG:
Được thực hiện trong hoặc ngoài lớp học nhằm vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn cuộc sống.



GHI NHỚ:
Những nội dung kiến thức cô đọng, kiến thức cốt lõi cho học sinh.



Ý TƯỞNG SÁNG TẠO:
Gợi ý cho học sinh suy nghĩ, đề xuất những cách làm mới.



THÔNG TIN CHO EM:
Thông tin bổ ích và thú vị, cung cấp cho học sinh những hiểu biết mở rộng với nội dung bài học.

LỜI NÓI ĐẦU

Các em thân mến!

Sách giáo khoa Công nghệ 3 gồm hai nội dung chính: Công nghệ và đời sống, Thủ công kĩ thuật. Nội dung học tập của sách hấp dẫn, gần gũi, gắn với thực tiễn và lứa tuổi học sinh, bước đầu gắn với giáo dục STEM, tài chính, đạo đức, rèn luyện kĩ năng và thói quen sử dụng sản phẩm công nghệ hiệu quả, an toàn, tiết kiệm.

Nội dung Công nghệ và đời sống giúp các em phân biệt được những đối tượng tự nhiên và sản phẩm công nghệ, sử dụng những sản phẩm công nghệ gần gũi với đời sống và quá trình học tập của các em như: đèn học, quạt điện, máy thu thanh, ti vi,... đúng cách, hiệu quả và an toàn. Các em cũng có dịp nêu những ý tưởng của mình khi lựa chọn sản phẩm công nghệ phù hợp với sở thích và điều kiện gia đình.

Nội dung Thủ công kĩ thuật tạo điều kiện cho các em trình bày ý tưởng sáng tạo, tự mình làm một sản phẩm công nghệ thủ công gắn liền với cuộc sống, học tập và vui chơi.

Hãy cùng nhau chinh phục thế giới công nghệ và thủ công kĩ thuật hiện đại nhưng gần gũi và vô cùng hấp dẫn.

Chúc các em thành công!

MỤC LỤC

NỘI DUNG		Trang
Hướng dẫn sử dụng sách		2
Lời nói đầu		4
PHẦN MỘT. CÔNG NGHỆ VÀ ĐỜI SỐNG		6
Bài 1	Tự nhiên và công nghệ	7
Bài 2	Sử dụng đèn học	10
Bài 3	Sử dụng quạt điện	14
Bài 4	Sử dụng máy thu thanh	19
Bài 5	Sử dụng máy thu hình	24
Bài 6	An toàn với môi trường công nghệ trong gia đình	29
PHẦN HAI. THỦ CÔNG KĨ THUẬT		34
Bài 7	Dụng cụ và vật liệu làm thủ công	35
Bài 8	Làm đồ dùng học tập	41
Bài 9	Làm biển báo giao thông	46
Bài 10	Làm đồ chơi	54
Bảng giải thích thuật ngữ dùng trong sách		62

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

PHẦN MỘT

CÔNG NGHỆ VÀ ĐỜI SỐNG

1 Tự nhiên và công nghệ

2 Sử dụng đèn học

3 Sử dụng quạt điện

4 Sử dụng máy thu thanh

5 Sử dụng máy thu hình

6 An toàn với môi trường công nghệ trong gia đình











KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bài 1

Tự nhiên và công nghệ

Học xong bài này, em sẽ:

- *Phân biệt được đối tượng tự nhiên và sản phẩm công nghệ.*
- *Nêu được tác dụng một số sản phẩm công nghệ trong gia đình.*
- *Có ý thức giữ gìn sản phẩm công nghệ trong gia đình.*



1. ĐỐI TƯỢNG TỰ NHIÊN VÀ SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ

– Em hãy quan sát và gọi tên những đối tượng có trong Hình 1.

– Trong những đối tượng đó, đối tượng nào do con người làm ra, đối tượng nào không phải do con người làm ra?



Hình 1

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Em hãy kể tên một số đối tượng tự nhiên và sản phẩm công nghệ mà em biết.

Sản phẩm công nghệ là sản phẩm do con người làm ra để phục vụ cuộc sống. Đối tượng tự nhiên không phải do con người làm ra mà có sẵn trong tự nhiên như động vật, thực vật, đất, nước,...

2. TÁC DỤNG CỦA MỘT SỐ SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ TRONG GIA ĐÌNH

Quan sát Hình 2, dựa vào các từ gợi ý: *giải trí, làm mát, chiếu sáng, bảo quản thực phẩm* em hãy nêu tác dụng của các sản phẩm công nghệ có tên trong hình.



a) Ti vi



b) Tủ lạnh



c) Máy thu thanh (ra đi ô)



d) Quạt điện



e) Bóng đèn điện

Hình 2

Hãy kể tên các sản phẩm công nghệ mà em biết có tác dụng như mô tả dưới đây.

Làm mát căn phòng

Chiếu sáng căn phòng

Cất giữ và bảo quản thức ăn

Chiếu những bộ phim hay

Làm nóng thức ăn

Những sản phẩm công nghệ trong gia đình thường được dùng để phục vụ các nhu cầu ăn, mặc, nghỉ ngơi, học tập và giải trí của con người.

3. GIỮ GÌN SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ TRONG GIA ĐÌNH

Em cùng bạn thảo luận về hành động của các bạn nhỏ trong Hình 3 và Hình 4. Hành động nào có thể làm hỏng đồ vật trong nhà?



Hình 3



Hình 4

Vì sao cần phải giữ gìn các sản phẩm công nghệ trong gia đình? Giữ gìn bằng cách nào?

Hãy kể tên và nêu tác dụng của một số sản phẩm công nghệ có trong nhà em.

Bài 2

Sử dụng đèn học

Học xong bài này, em sẽ:

- *Nêu được tác dụng và mô tả được các bộ phận chính của đèn học.*
- *Nhận biết được một số loại đèn học thông dụng.*
- *Xác định vị trí đặt đèn; bật, tắt, điều chỉnh được độ sáng của đèn học.*
- *Nhận biết và phòng tránh được những tình huống mất an toàn khi sử dụng đèn học.*



1. TÁC DỤNG CỦA ĐÈN HỌC

– Em hãy quan sát Hình 1 và cho biết bạn nhỏ đang sử dụng đèn học để làm gì.

– Nếu được chọn một chiếc đèn học có trong Hình 2, em sẽ chọn đèn nào? Tại sao?



Hình 1



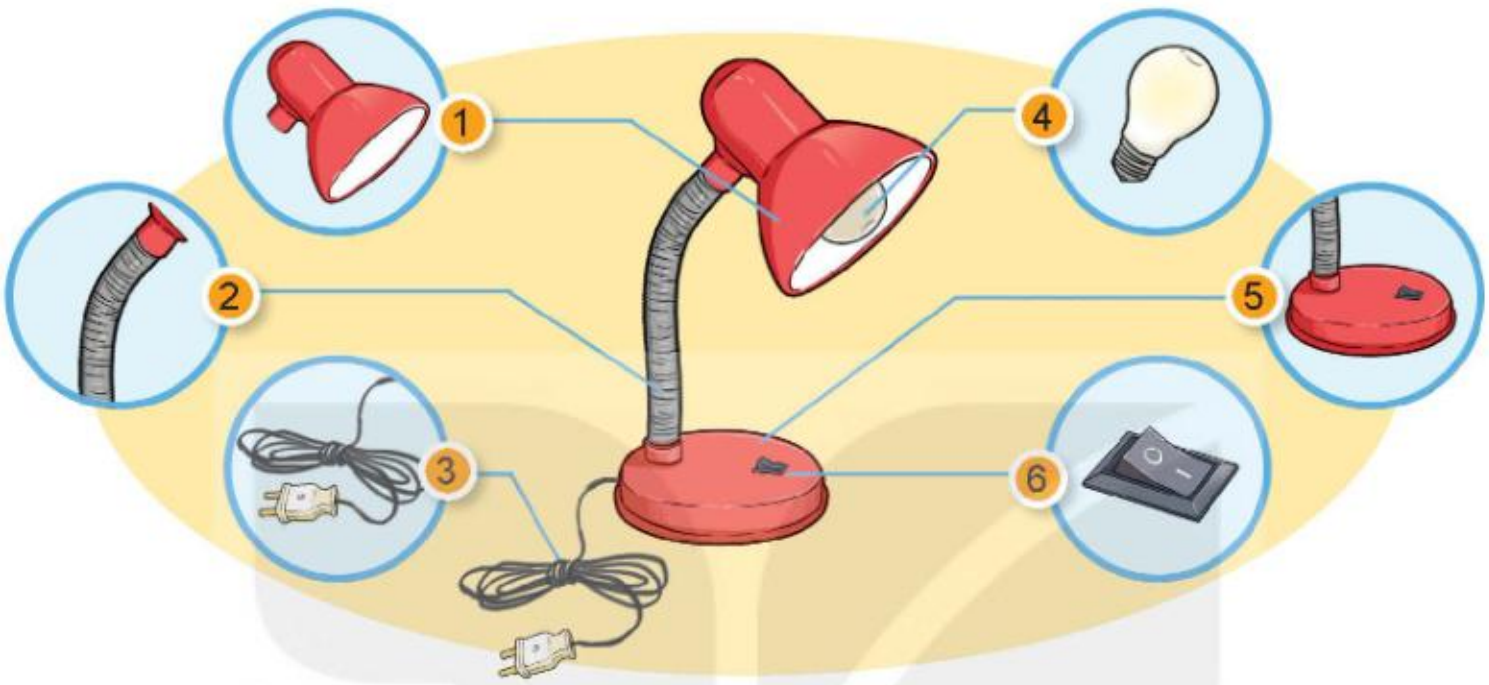
Hình 2

Đèn học cung cấp ánh sáng hỗ trợ việc học tập, giúp bảo vệ mắt. Đèn học có nhiều kiểu dáng, màu sắc đa dạng.

2. MỘT SỐ BỘ PHẬN CHÍNH CỦA ĐÈN HỌC

– Em hãy quan sát Hình 3 và gọi tên các bộ phận tương ứng của đèn học theo các thẻ tên dưới đây.

Chụp đèn	Công tắc	Dây nguồn
Bóng đèn	Thân đèn	Đế đèn



Hình 3

– Những mô tả về tác dụng sau đây tương ứng với bộ phận nào của đèn học?

a Bật và tắt đèn	b Phát ra ánh sáng
c Bảo vệ bóng đèn, tập trung ánh sáng và chống mỏi mắt	d Điều chỉnh hướng chiếu sáng của đèn
e Giữ cho đèn đứng vững	g Nối đèn với nguồn điện

Một số kiểu công tắc đèn học phổ biến.



a) Kiểu nút nhấn



b) Kiểu nút xoay



c) Kiểu nút cảm ứng

Em cùng bạn quan sát và gọi tên những bộ phận chính của một chiếc đèn học.

Đèn học thường có các bộ phận chính như: bóng đèn, chụp đèn, thân đèn, đế đèn, công tắc và dây nguồn.

3. SỬ DỤNG ĐÈN HỌC ĐÚNG CÁCH VÀ AN TOÀN

Em hãy cùng bạn thảo luận và sắp xếp các bước trong Hình 4 theo thứ tự hợp lí khi sử dụng đèn học.



a) *Đặt đèn ở vị trí phù hợp*



b) *Tắt đèn khi không sử dụng*



c) *Điều chỉnh độ cao, độ sáng và hướng chiếu sáng của đèn*



d) *Bật đèn*

Hình 4

Em cùng bạn thực hành các bước sử dụng đèn học.

Các bước sử dụng đèn học:

- Bước 1: Đặt đèn ở vị trí phù hợp.
- Bước 2: Bật đèn.
- Bước 3: Điều chỉnh độ cao, độ sáng và hướng chiếu sáng của đèn.
- Bước 4: Tắt đèn khi không sử dụng.

Em hãy cùng bạn thảo luận và cho biết tại sao các tình huống sử dụng đèn học trong Hình 5 là mất an toàn.



a) *Đặt đèn trên mặt bàn bị ướt*



b) *Tắt đèn bằng cách giật dây nguồn*



c) *Sờ tay vào bóng đèn đang sáng*



d) *Để ánh sáng đèn chiếu trực tiếp vào mắt*

Hình 5



Khi ánh sáng của đèn học nhấp nháy hoặc không sáng rõ, em cần nói với người lớn trong gia đình để đảm bảo an toàn.

Em chia sẻ với bạn:

- Hình dáng và màu sắc của chiếc đèn học mà em yêu thích.
- Cách sử dụng đèn học đúng cách và an toàn.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bài 3

Sử dụng quạt điện

Học xong bài này, em sẽ:

- *Nêu được tác dụng và mô tả được các bộ phận chính của quạt điện.*
- *Nhận biết được một số loại quạt điện thông dụng.*
- *Xác định vị trí đặt quạt; bật, tắt, điều chỉnh được tốc độ quạt phù hợp với yêu cầu sử dụng.*
- *Nhận biết và phòng tránh được những tình huống mất an toàn khi sử dụng quạt điện.*



1. TÁC DỤNG CỦA QUẠT ĐIỆN

– Em hãy quan sát Hình 1 và cho biết bạn nhỏ đang sử dụng quạt điện để làm gì.

– Em hãy sắp xếp các thẻ tên dưới đây tương ứng với mỗi loại quạt có trong Hình 2.



Hình 1

Quạt hộp | Quạt trần | Quạt bàn | Quạt treo tường



a b c d

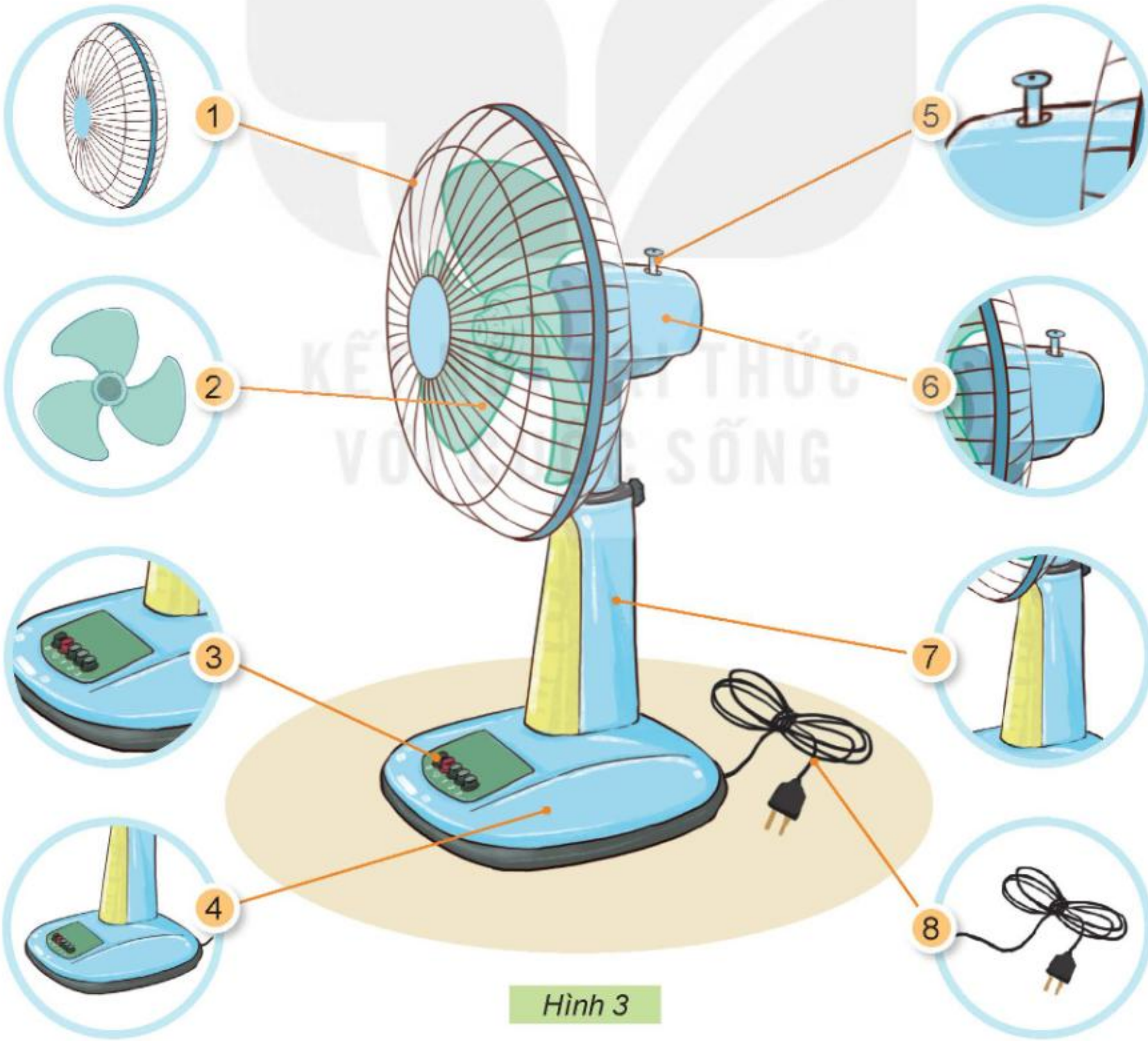
Hình 2

Quạt điện tạo ra gió, giúp làm mát. Quạt điện có nhiều loại với kiểu dáng khác nhau.

2. MỘT SỐ BỘ PHẬN CHÍNH CỦA QUẠT ĐIỆN

– Em hãy quan sát Hình 3 và gọi tên các bộ phận tương ứng của quạt điện theo các thẻ tên dưới đây.

Cánh quạt	Hộp động cơ quạt	Thân quạt	Đế quạt
Lồng quạt	Tuốc năng (Bộ phận điều khiển)	Các nút điều khiển (Bộ phận điều khiển)	Dây nguồn



Hình 3

– Những mô tả về tác dụng sau đây tương ứng với bộ phận nào của quạt điện?

a Bật, tắt và điều chỉnh tốc độ quay của cánh quạt	b Bảo vệ cánh quạt và an toàn cho người sử dụng
c Chứa động cơ của quạt	d Tạo ra gió
e Nối quạt với nguồn điện	g Giữ cho quạt đứng vững
h Thay đổi hướng gió	i Đỡ động cơ và cánh quạt, có thể điều chỉnh độ cao của quạt

Em cùng bạn quan sát và gọi tên những bộ phận chính của một chiếc quạt điện.

Quạt điện thường có những bộ phận chính như: hộp động cơ, **cánh quạt**, **thân quạt**, đế quạt, lồng quạt, các bộ phận điều khiển và dây nguồn.

Năm 2009, một kĩ sư người Anh tên là Giêm Đai-sơn (James Dyson) đã nghiên cứu và chế tạo ra "quạt không cánh".

Động cơ và cánh quạt được thiết kế rất nhỏ, nằm trong thân quạt. Quạt có kiểu dáng đẹp, dễ vệ sinh và an toàn với trẻ nhỏ.



Các mẫu **quạt điện** hiện đại còn có thêm bộ phận điều khiển từ xa. Có thể bật, tắt, thay đổi tốc độ và hướng gió từ xa.



3. SỬ DỤNG QUẠT ĐIỆN ĐÚNG CÁCH VÀ AN TOÀN

Em hãy sắp xếp các bước trong Hình 4 theo thứ tự hợp lí khi sử dụng quạt điện.



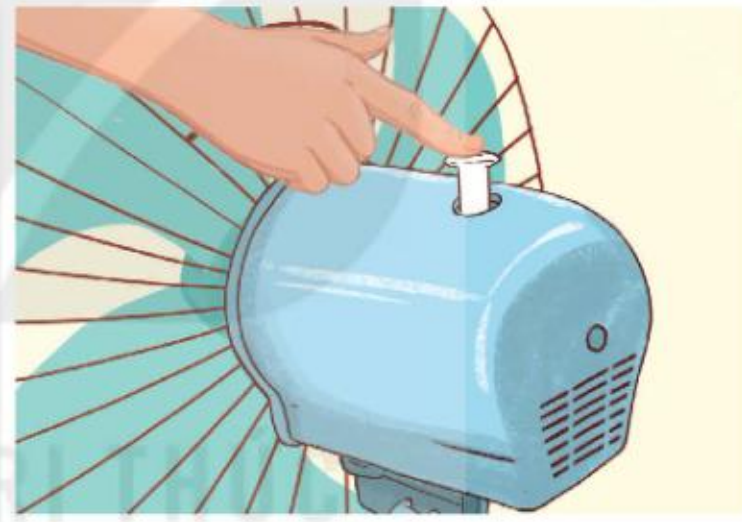
a) *Đặt quạt trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn*



b) *Tắt quạt khi không sử dụng*



c) *Bật quạt và chọn tốc độ quay của cánh quạt*



d) *Điều chỉnh hướng gió*

Hình 4

Em cùng bạn thực hành các bước sử dụng quạt điện.

Các bước sử dụng quạt điện:

- Bước 1: Đặt quạt điện trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn.
- Bước 2: Bật quạt và chọn tốc độ quay của cánh quạt.
- Bước 3: Điều chỉnh hướng gió.
- Bước 4: Tắt quạt khi không sử dụng.

Em hãy cùng bạn thảo luận và cho biết tại sao các tình huống sử dụng quạt điện trong Hình 5 là mất an toàn.



a) *Đặt quạt chênh vênh trên ghế*



b) *Ngồi gần sát vào quạt*



c) *Cho ngón tay vào lồng quạt khi quạt đang hoạt động*



d) *Tắt quạt bằng cách giật dây nguồn*

Hình 5



Khi sử dụng, nếu quạt điện phát ra tiếng kêu khác thường hoặc bị rung lắc, cần nhanh chóng tắt quạt và báo với người lớn để đảm bảo an toàn.

Em hãy chia sẻ với bạn:

- Trong gia đình em có những loại quạt điện nào? Mỗi loại quạt điện được dùng trong trường hợp nào?
- Cách sử dụng quạt điện đúng cách và an toàn.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bài 4

Sử dụng máy thu thanh

Học xong bài này, em sẽ:

- *Nêu được tác dụng của máy thu thanh.*
- *Dựa vào sơ đồ khối, mô tả được mối quan hệ đơn giản giữa đài phát thanh và máy thu thanh.*
- *Kể tên và nêu được nội dung phát thanh của một số chương trình phù hợp với lứa tuổi học sinh trên đài phát thanh.*
- *Chọn được kênh phát thanh, thay đổi âm lượng theo ý muốn.*

Ông của Minh vừa nhận được một món quà. Em hãy quan sát hình bên và cho biết tên của món quà đó.



1. TÁC DỤNG CỦA MÁY THU THANH

Em hãy quan sát Hình 1 và cho biết Minh, Hoa, ông bà đang sử dụng máy thu thanh để làm gì.



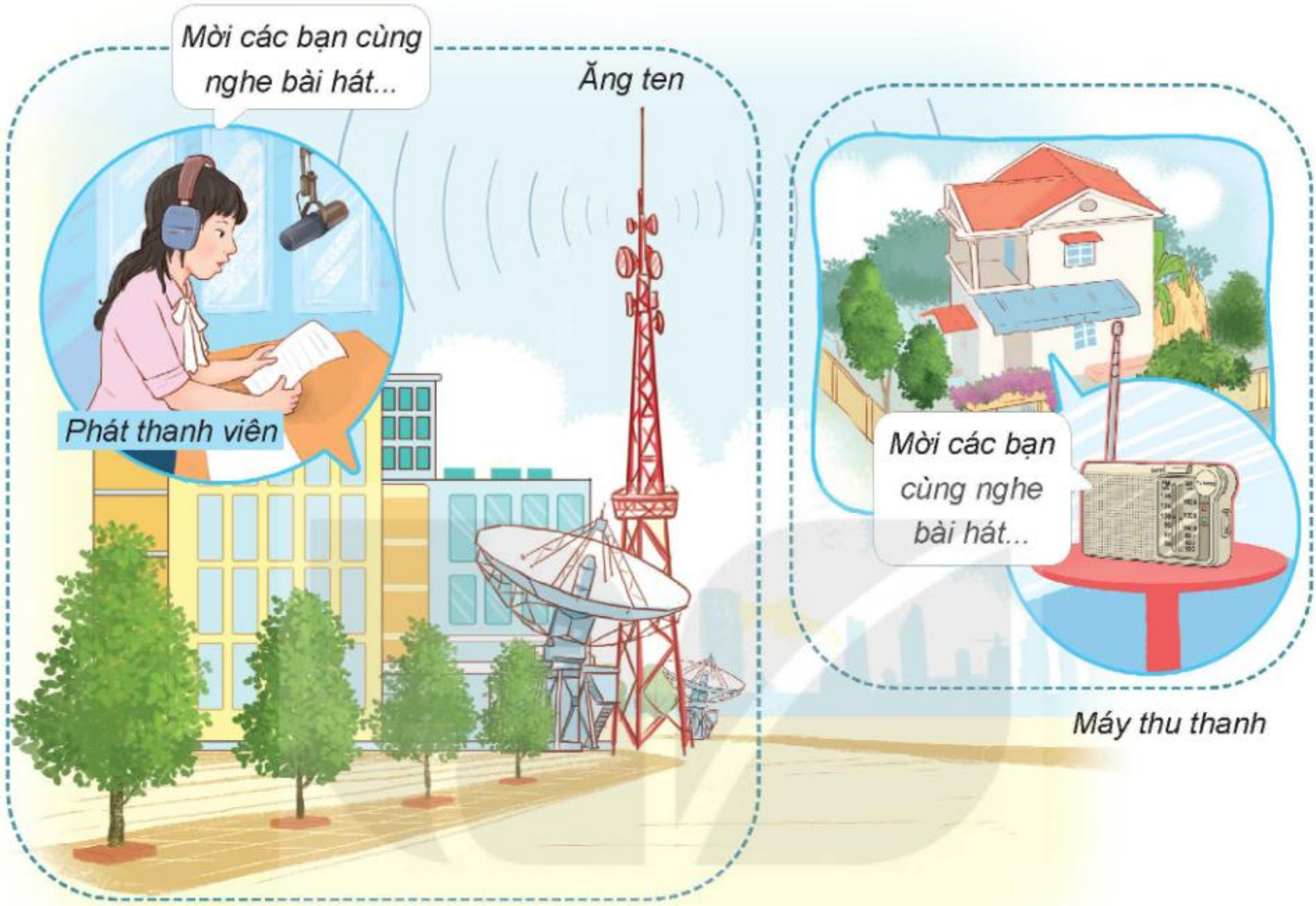
a b c

Hình 1

Máy thu thanh (còn gọi là ra đi ô) dùng để nghe các chương trình phát thanh. Nội dung chương trình phát thanh thường là: tin tức, thông tin giải trí và một số chương trình giáo dục.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

2. MỐI QUAN HỆ GIỮA ĐÀI PHÁT THANH VÀ MÁY THU THANH



Hình 2

Em hãy quan sát Hình 2, tìm từ thích hợp và hoàn thiện câu dưới đây để thể hiện mối quan hệ giữa đài phát thanh và máy thu thanh.

...(1)... là nơi sản xuất các chương trình phát thanh và phát tín hiệu truyền thanh qua ăng ten.

...(2)... là thiết bị thu nhận các tín hiệu truyền thanh qua ăng ten và phát ra loa.

Đài Phát thanh Tiếng nói Việt Nam hay còn gọi là Đài Tiếng nói Việt Nam (tên tiếng Anh là "Radio The Voice of Vietnam", viết tắt là VOV), được thành lập vào tháng 9 năm 1945, trụ sở đặt tại Hà Nội.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

3. MỘT SỐ CHƯƠNG TRÌNH PHÁT THANH

Em hãy đọc thông tin trong Hình 3 và cho biết tên chương trình phát thanh phù hợp với lứa tuổi học sinh.

a

VOV 1 THỜI SỰ

19h00 – 19h05 Bản tin thời sự
19h05 – 19h10 Quảng cáo
19h10 – 19h25 Quốc hội với cử tri
19h25 – 19h40 Xã hội chuyển động
19h40 – 19h55 Dân tộc và phát triển
19h55 – 20h00 Quảng cáo
20h00 – 20h30 Vì an ninh tổ quốc
20h30 – 20h59 Chuyên gia của bạn
20h59 – 21h00 Nhạc top – Báo giờ
21h00 – 21h30 Quân đội nhân dân

b

VOV 2 XÃ HỘI VĂN HÓA

12h05 - 12h15 Sống an toàn
12h15 - 12h30 Nhịp sống văn hoá
12h30 - 12h35 Sự kiện thể thao
12h35 - 13h00 Ca nhạc thiếu nhi
13h00 - 13h30 Đọc truyện dài kì
13h30 - 13h45 Thiếu nhi
13h45 - 14h00 Thanh niên
14h00 - 14h15 Giáo dục từ xa
14h15 - 14h30 Viết tiếp bài ca người lính

Hình 3

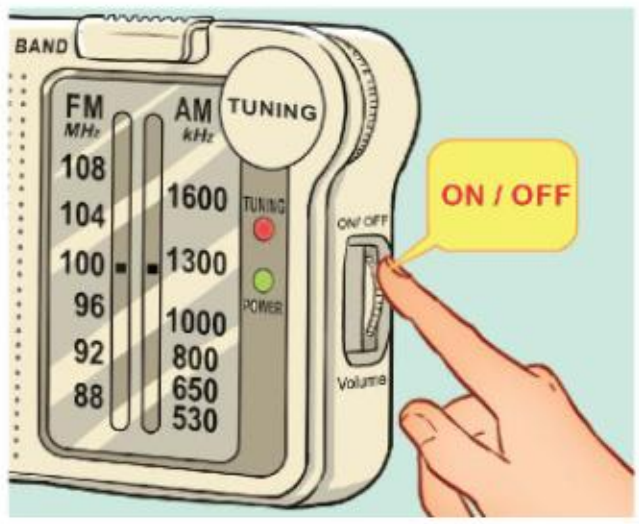
Đài phát thanh thường phát nhiều kênh phát thanh khác nhau. **Mỗi kênh phát thanh** gồm nhiều chương trình phát thanh với nội dung **đa dạng**, phù hợp với nhiều lứa tuổi.

Hãy chia sẻ với bạn tên và nội dung chương trình phát thanh có trong Hình 3 mà em thích.

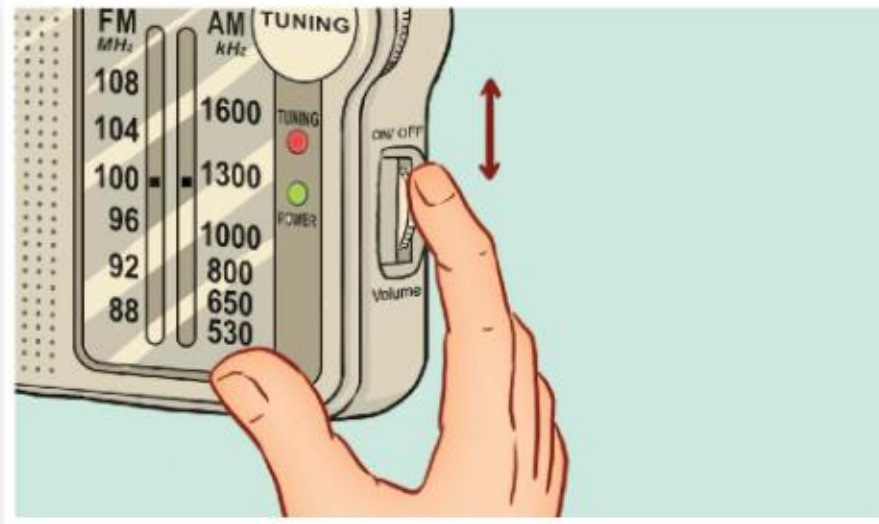


4. SỬ DỤNG MÁY THU THANH

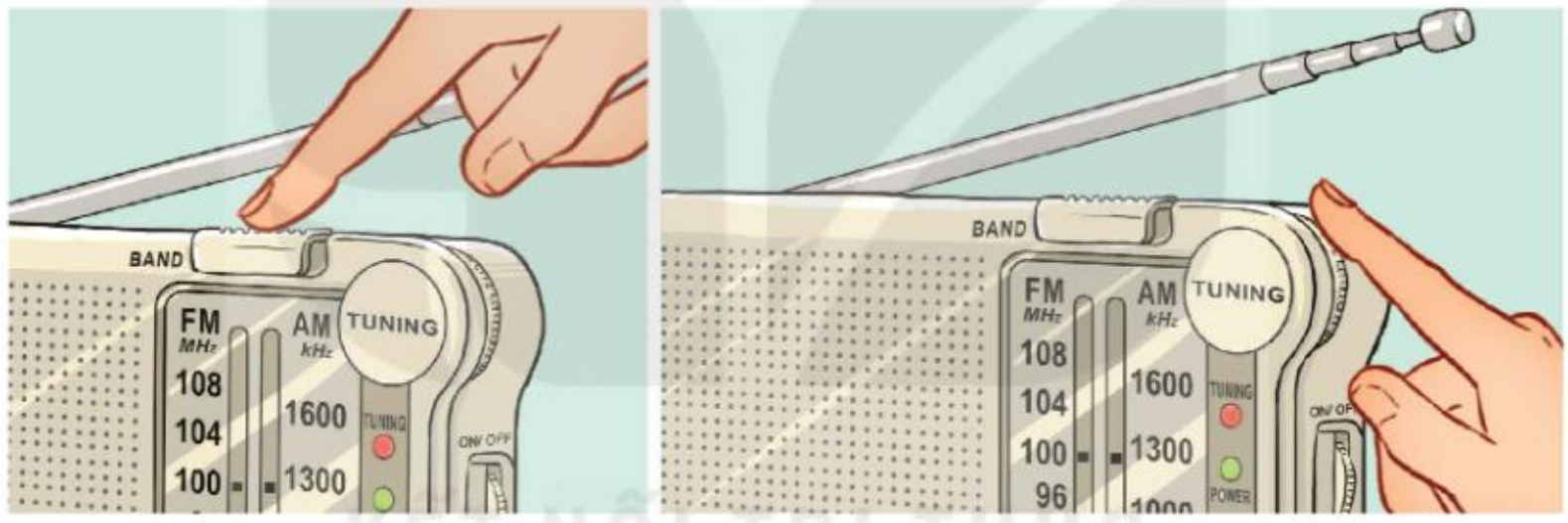
Em hãy quan sát Hình 4 và cho biết các bước cần thực hiện khi sử dụng máy thu thanh.



Bước 1: Bật công tắc nguồn.

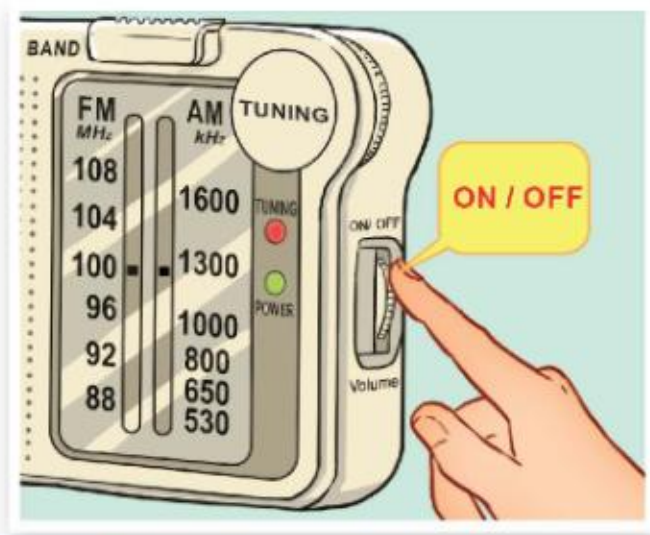


Bước 2: Điều chỉnh âm thanh to/nhỏ bằng cách xoay núm điều chỉnh âm lượng (volume).



Bước 3: Chọn kênh phát thanh:

- Chọn AM hoặc FM bằng nút chọn kênh.
- Xoay núm dò kênh TUNING tới khi nghe được rõ nội dung chương trình đang phát (ví dụ: số chỉ trên FM đang chỉ 100 – tương đương với kênh VOV1).



Bước 4: Tắt nguồn khi không sử dụng.

Hình 4

Khi âm thanh phát ra từ máy phát thanh bị ù, nghe không rõ, cần lựa chọn vị trí đặt máy thu thanh hoặc điều chỉnh ăng ten để thu được tín hiệu tốt nhất.

Các bước sử dụng máy thu thanh:

- Bước 1: Bật công tắc nguồn.
- Bước 2: Điều chỉnh âm lượng.
- Bước 3: Chọn kênh phát thanh.
- Bước 4: Tắt nguồn khi không sử dụng.

Em cùng bạn thực hành chọn kênh phát thanh dưới đây theo các bước đã nêu ở Hình 4, nói về nội dung chương trình đang phát.

Số thứ tự	Kênh phát thanh	AM/FM	Số chỉ trên AM/FM	Nội dung chương trình đang phát
1	VOV1	FM	100	? ? ?
2	VOV2	AM	580	? ? ?
3	VOV giao thông	FM	91	? ? ?

Em hãy:

- Kể tên và nội dung chương trình phát thanh mà người thân em thường nghe.
- Tìm hiểu một số chương trình phát thanh dành cho thiếu nhi và thực hiện chọn kênh phát thanh đó trên máy thu thanh.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bài 5

Sử dụng máy thu hình

Học xong bài này, em sẽ:

- *Trình bày được tác dụng của máy thu hình (ti vi) trong gia đình.*
- *Dựa vào sơ đồ khối, mô tả được mối quan hệ đơn giản giữa đài truyền hình và ti vi.*
- *Kể được tên và nêu được nội dung của một số kênh truyền hình phổ biến phù hợp với học sinh.*
- *Lựa chọn được vị trí ngồi đảm bảo góc nhìn và khoảng cách hợp lí khi xem ti vi.*
- *Chọn được kênh, điều chỉnh được âm thanh của ti vi theo ý muốn.*



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

1. TÁC DỤNG CỦA MÁY THU HÌNH

Em hãy quan sát Hình 1 và cho biết tác dụng của máy thu hình.



a b c

Hình 1

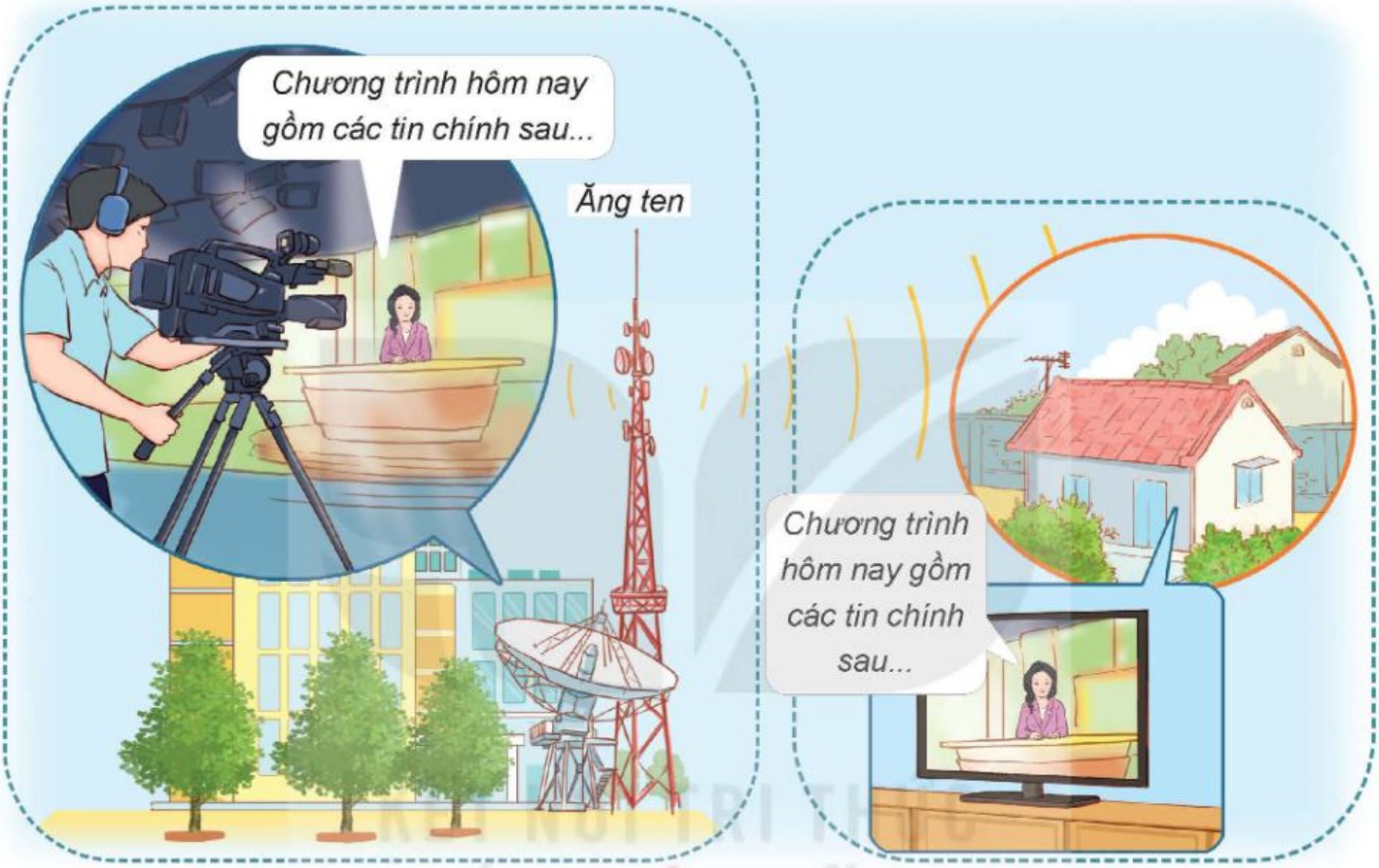
Máy thu hình (còn gọi là ti vi) dùng để xem các chương trình truyền hình. Nội dung chương trình truyền hình thường là: tin tức, thông tin giải trí và một số chương trình giáo dục.

2. MỐI QUAN HỆ GIỮA ĐÀI TRUYỀN HÌNH VÀ MÁY THU HÌNH

Em hãy quan sát Hình 2 và cho biết:

– Các chương trình truyền hình được sản xuất ở đâu?

– Máy thu hình thu nhận các chương trình từ đài truyền hình bằng cách nào?



Đài truyền hình *Máy thu hình*

Hình 2

Đài truyền hình là nơi sản xuất các chương trình truyền hình, phát tín hiệu truyền hình qua ăng ten hoặc truyền qua cáp truyền hình. Ti vi là thiết bị thu tín hiệu truyền hình, phát hình ảnh trên màn hình và âm thanh ra loa.

Buổi phát sóng đầu tiên của Đài Truyền hình Việt Nam được phát thử nghiệm vào ngày 7 tháng 9 năm 1970, chương trình gồm 15 phút *Những bông hoa nhỏ*, 15 phút chương trình *Thời sự* và 30 phút chương trình *Ca nhạc*. Tên gọi lúc đó của Đài là Vô tuyến Truyền hình Việt Nam.

3. MỘT SỐ CHƯƠNG TRÌNH TRUYỀN HÌNH

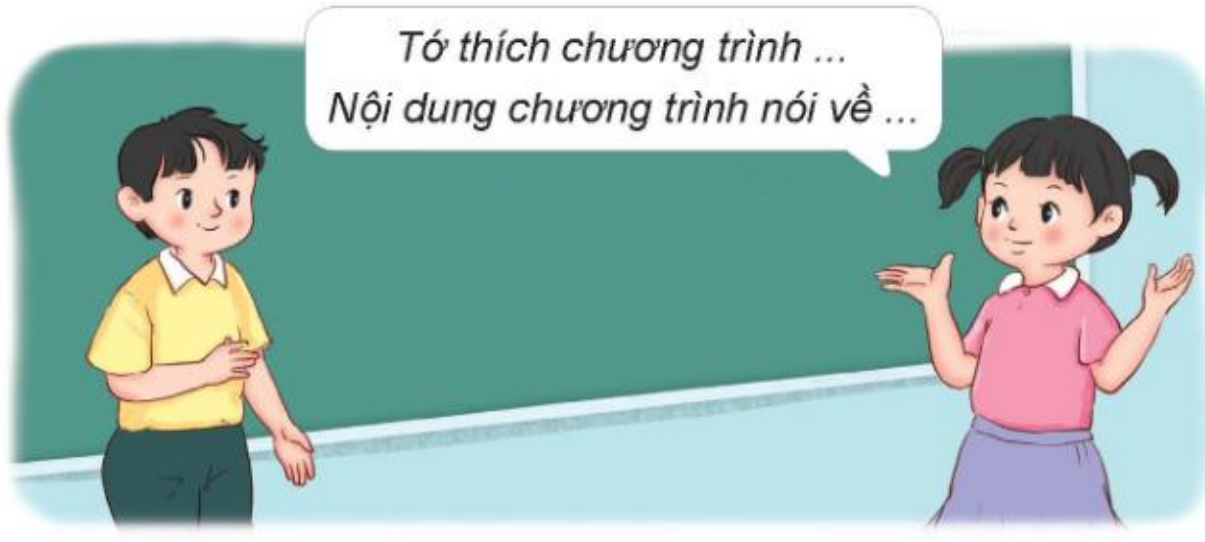
Em hãy đọc thông tin trong Hình 3 và cho biết tên chương trình truyền hình phù hợp với em.



Hình 3

Đài truyền hình phát nhiều kênh truyền hình khác nhau. Mỗi kênh truyền hình gồm nhiều chương trình truyền hình với nội dung đa dạng, phù hợp với nhiều lứa tuổi.

Nói với bạn tên và nội dung chương trình truyền hình mà em thích.



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

4. SỬ DỤNG MÁY THU HÌNH

Em hãy cùng bạn sử dụng điều khiển từ xa để thực hiện các yêu cầu sau: *bật, tắt nguồn; điều chỉnh kênh; điều chỉnh âm lượng* theo gợi ý trong Hình 4.

1 Sử dụng nút ON/OFF để bật ti vi.

2 Sử dụng nút điều chỉnh âm lượng để tăng/giảm âm lượng.



4 Sử dụng nút ON/OFF để tắt ti vi.

3 Điều chỉnh kênh

Cách 1: Sử dụng các phím số.

Cách 2: Sử dụng nút P.

Hình 4

Các bước sử dụng ti vi:

- Bước 1: Bật ti vi.
- Bước 2: Điều chỉnh âm lượng.
- Bước 3: Điều chỉnh kênh.
- Bước 4: Tắt ti vi khi không sử dụng.

Em hãy quan sát Hình 5 và cho biết những hình ảnh nào thể hiện xem ti vi không đúng cách. Nêu ảnh hưởng xấu có thể xảy ra khi xem ti vi không đúng cách.



a



b



c



d

Hình 5



Em hãy cùng bạn thảo luận và chọn chỗ ngồi xem ti vi an toàn, đúng cách.

Em hãy:

- Xin phép bố mẹ để thực hành chọn kênh, điều chỉnh được âm thanh của ti vi theo ý muốn.
- Chia sẻ với người thân trong gia đình em về việc sử dụng ti vi đúng cách và an toàn.

Bài 6

An toàn với môi trường công nghệ trong gia đình

Học xong bài này, em sẽ:

- *Nhận biết và phòng tránh được một số tình huống không an toàn cho người từ môi trường công nghệ trong gia đình.*
- *Báo cho người lớn khi có sự cố, tình huống mất an toàn xảy ra.*



1. NHẬN BIẾT MỘT SỐ TÌNH HUỐNG KHÔNG AN TOÀN

Em hãy quan sát Hình 1 và cho biết các nhân vật trong hình có thể gặp nguy hiểm gì.



Hình 1

Em hãy lựa chọn và sắp xếp các thẻ tình huống có thể gây bỏng, hoặc gây điện giật để hoàn thiện bảng theo mẫu gợi ý dưới đây.

1. Để lửa gần bình ga

2. Với tay lấy phích nước nóng để ở trên cao

3. Để bàn là đang nóng ở gần người

4. Để tay vào hơi xì trên nắp nồi hầm

5. Chọc đồ vật vào ổ điện

6. Chạm vào dây điện bị hở khi đang có điện

Tình huống có thể gây bỏng	Tình huống có thể gây điện giật
? ? ?	? ? ?
? ? ?	? ? ?

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Một số nhãn cảnh báo dán trên các thiết bị hoặc đặt tại các khu vực nguy hiểm.



Cảnh báo có điện



Cảnh báo vật sắc nhọn

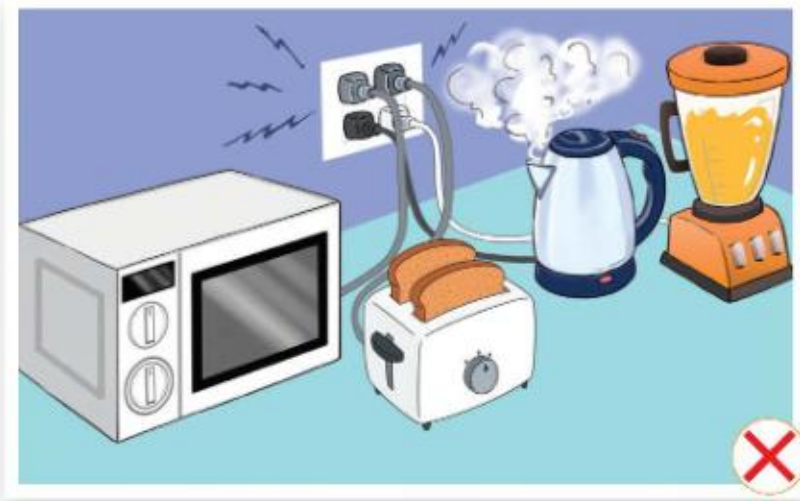


Cảnh báo khí ga

Nếu sử dụng sản phẩm công nghệ không đúng cách có thể gây hại cho sản phẩm và ảnh hưởng đến sức khoẻ, tính mạng con người.

2. AN TOÀN KHI SỬ DỤNG MỘT SỐ SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ

Em hãy quan sát Hình 2 và thảo luận về những lưu ý khi sử dụng sản phẩm công nghệ trong gia đình.



a



b



c



d



e



g

Hình 2

Em hãy cùng bạn chia sẻ về một số lưu ý khi sử dụng các sản phẩm công nghệ trong gia đình.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Sử dụng các sản phẩm công nghệ trong gia đình cần đảm bảo an toàn, tiết kiệm năng lượng.

- Không nên cắm nhiều đồ dùng điện cùng một lúc vào ổ cắm.
- Không dùng điện thoại di động trong điều kiện thiếu ánh sáng quá lâu.
- Đóng tủ lạnh ngay sau khi lấy đồ.
- Nên chỉnh mức nhiệt độ điều hoà từ 26 °C đến 28 °C.
- Không nên ngồi gần và xem ti vi quá lâu.
- Điều chỉnh âm thanh vừa đủ khi nghe đài.

3. XỬ LÍ TÌNH HUỐNG KHI CÓ SỰ CỐ KHÔNG AN TOÀN

Dựa vào những hình dưới đây, em hãy nêu cách xử lí tình huống khi có sự cố mất an toàn.



Hình 3

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

Em hãy sắp xếp các thẻ ghi cách xử lí một số tình huống theo mẫu bảng dưới đây cho phù hợp.

1. Ngắt các nguồn điện

2. Rửa vết bỏng bằng nước nguội sạch

3. Gọi điện đến số điện thoại 114

4. Lấy bông, băng gạc để băng vết bỏng

5. Lấy bông, băng gạc để băng bó vết chảy máu

6. Khi có khói, lấy khăn che miệng, mũi và cúi khom người di chuyển ra khỏi phòng

7. Gọi điện đến số điện thoại 115

Tình huống	Cách xử lí
Bỏng	? ? ?
Cháy/khói	? ? ?
Điện giật	? ? ?
Cắt/đâm (vật sắc nhọn)	? ? ?

Khi có tình huống không an toàn xảy ra, cần báo cho người lớn biết hoặc gọi điện đến các số điện thoại khẩn cấp.

Em hãy cùng người thân chia sẻ về những lưu ý khi sử dụng một số sản phẩm công nghệ trong gia đình để đảm bảo an toàn và tiết kiệm năng lượng.

PHẦN HAI

THỦ CÔNG KĨ THUẬT

1 Dụng cụ và vật liệu làm thủ công

2 Làm đồ dùng học tập

3 Làm biển báo giao thông

4 Làm đồ chơi





KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bài 7

Dụng cụ và vật liệu làm thủ công

Học xong bài này, em sẽ:

- *Kể được tên một số vật liệu, dụng cụ đơn giản để làm thủ công.*
- *Lựa chọn được vật liệu làm thủ công phù hợp, đúng yêu cầu.*
- *Sử dụng các dụng cụ làm thủ công đúng cách và an toàn.*



1. DỤNG CỤ VÀ VẬT LIỆU LÀM THỦ CÔNG

Em hãy nêu tên các vật liệu và dụng cụ trong Hình 1.

Vật liệu



a



b



c



d

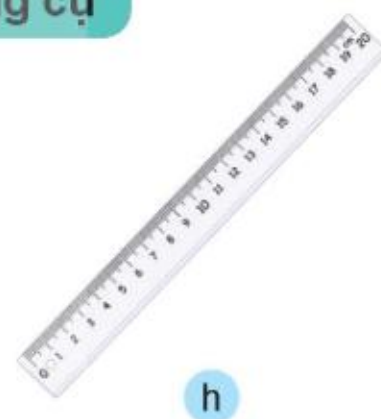


e

Dụng cụ



g



h



i



k



l

Hình 1

Em hãy kể thêm một số vật liệu và dụng cụ làm thủ công khác.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

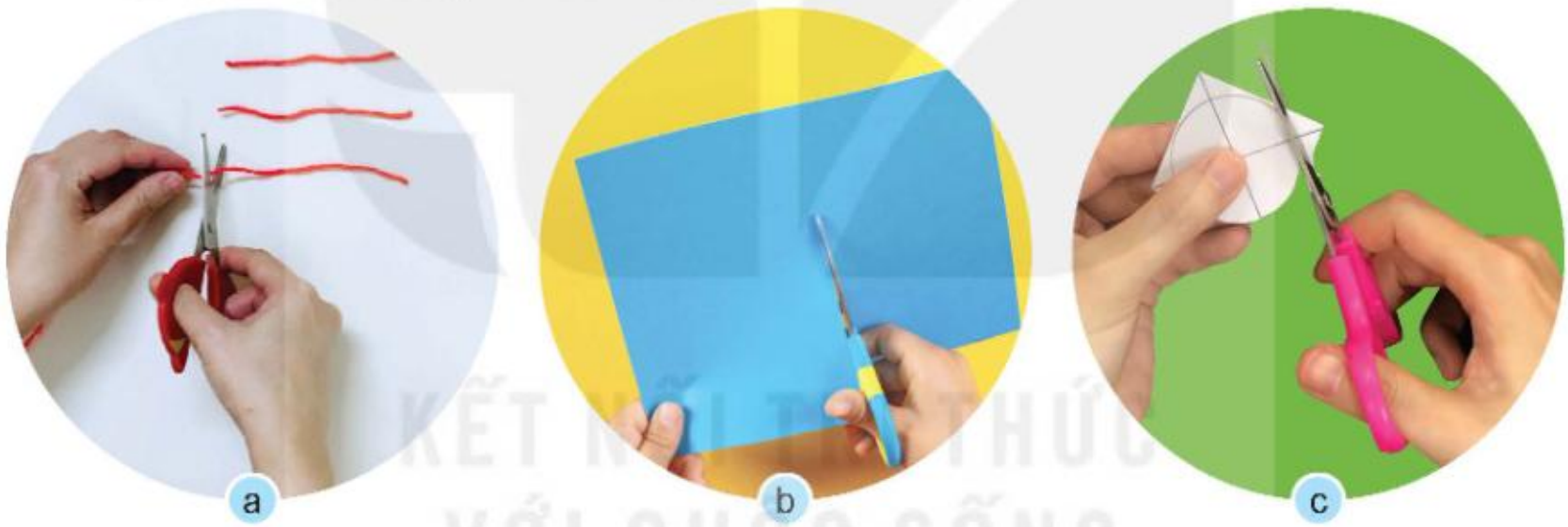
Em hãy quan sát và gọi tên một số cách tạo hình cơ bản với vật liệu thủ công trong các hình dưới đây.

a) Dùng tay tạo hình: *xé, nặn, gấp*.



Hình 2

b) Dùng kéo cắt tạo hình: *cắt theo đường thẳng, cắt theo đường cong, cắt thành các đoạn khác nhau.*



Hình 3

c) Dùng vật liệu hỗ trợ dán, dính: *dán bằng hồ dán giấy, dán bằng keo sữa, dán bằng băng dính.*



Hình 4

2. LỰA CHỌN VẬT LIỆU LÀM THỦ CÔNG

Em hãy quan sát Hình 5 và cho biết vật liệu nào có tính chất mềm, cứng, thấm nước, không thấm nước.



a) Ống hút giấy



b) Pho-mếch (Formex)



c) Que gỗ



d) Dây buộc



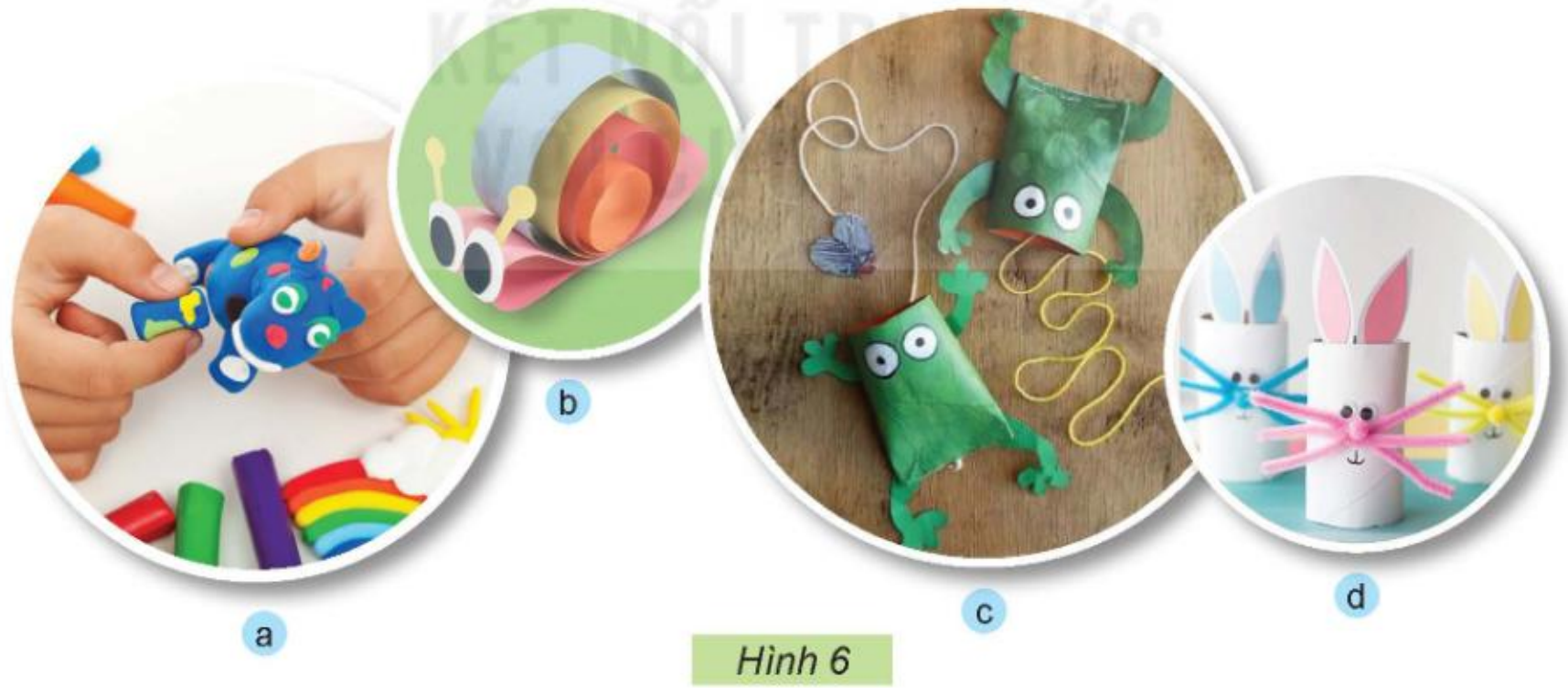
e) Đất nặn



g) Giấy bìa

Hình 5

Em hãy quan sát các sản phẩm thủ công trong Hình 6 và cho biết chúng được làm từ những vật liệu nào.



Hình 6

Vật liệu làm thủ công có nhiều loại. Khi lựa chọn vật liệu làm thủ công, cần chọn loại có tính chất phù hợp, an toàn, không độc hại và tận dụng vật liệu tái chế.

3. SỬ DỤNG DỤNG CỤ LÀM THỦ CÔNG

Em hãy cùng bạn thảo luận về ảnh hưởng của việc sử dụng dụng cụ mất an toàn trong các tình huống ở Hình 7.



a Dùng dụng cụ không phù hợp với vật liệu



b Chọn dụng cụ quá to so với tay cầm



c Không tập trung khi sử dụng dụng cụ



d Không cất gọn dụng cụ sau khi dùng xong

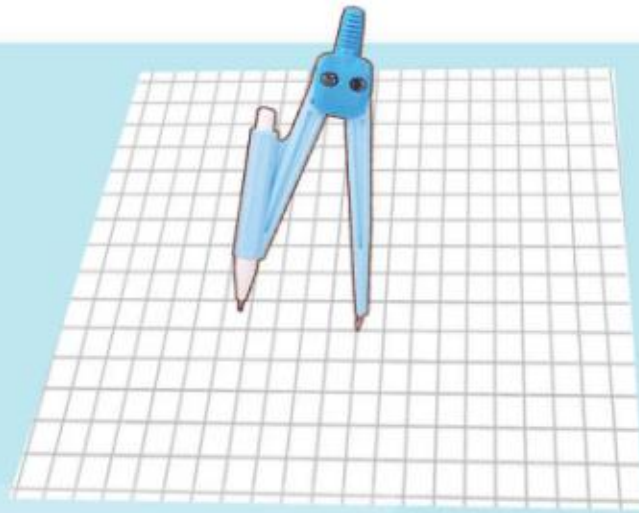
Hình 7

Em hãy sử dụng com pa, kéo, hồ dán và giấy thủ công để cắt, dán hình tròn theo các bước sau:

Bước 1 **Vẽ đường tròn**

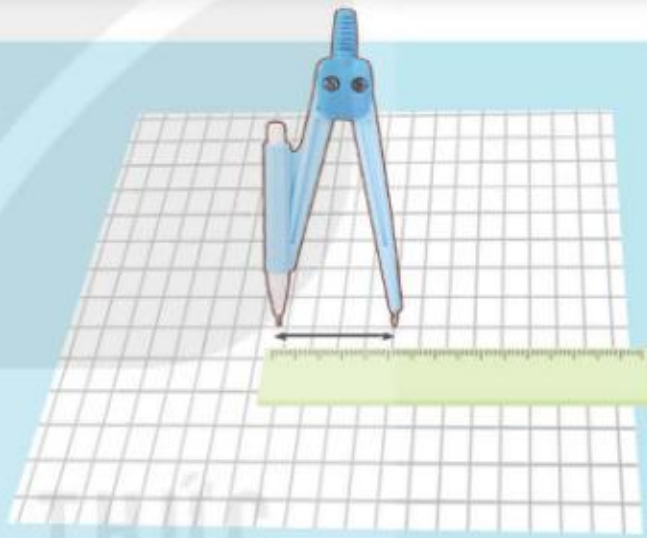
Dùng com pa vẽ đường tròn trên mặt sau của giấy màu thủ công.

Xác định tâm của hình tròn và đặt kim com pa.



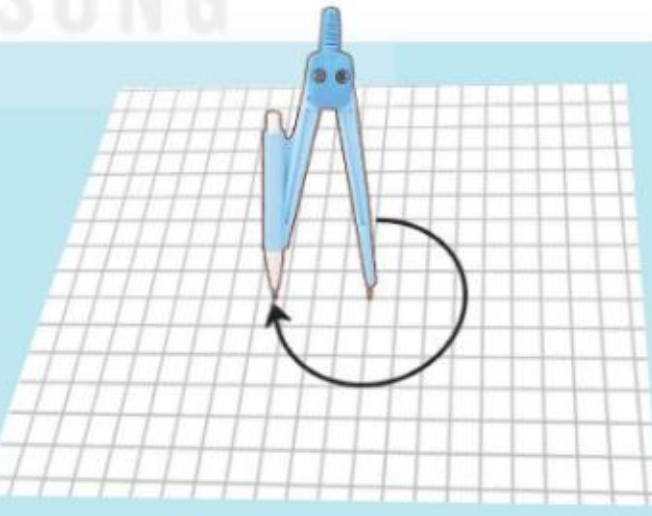
Hình 8

Lựa chọn độ dài bán kính của hình tròn.



Hình 9

Quay com pa để vẽ đường tròn.



Hình 10

Lưu ý:

– Chọn com pa có đầu kim không quá sắc nhọn.

– Khi sử dụng com pa cần tập trung và cẩn thận.

– Cất gọn com pa sau khi sử dụng.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bước 2 **Cắt hình tròn**

Sử dụng kéo để cắt theo đường tròn vừa vẽ.

– Cầm kéo đúng cách.

– Cắt theo đường tròn vừa vẽ.

– Mắt luôn nhìn kéo để cắt cho chính xác.

Lưu ý: Khi sử dụng kéo không đùa nghịch và cất gọn kéo sau khi sử dụng.



Hình 11

Bước 3 **Dán hình tròn**

Dùng hồ dán để dán hình tròn lên trên mặt giấy thủ công khác màu.

– Bôi hồ dán lên mặt sau của hình tròn.

– Dán hình tròn lên trên giấy thủ công khác màu.



Hình 12



Hình 13

Lưu ý: Bôi hồ dán vừa đủ lên bề mặt dán, không nên cho quá nhiều hồ dán có thể làm hỏng giấy dán. Nên đậy nắp lọ hồ dán khi không dùng nữa để tránh làm hồ bị hỏng hoặc bị đổ ra ngoài (nếu là hồ nước).

Chọn dụng cụ vừa với tay cầm, hạn chế có đầu sắc, nhọn. Tập trung khi sử dụng dụng cụ, không đùa nghịch để tránh bị thương. Cất dụng cụ vào hộp hoặc bao đựng và để ở nơi an toàn khi không sử dụng.

Hãy lựa chọn một số vật liệu và dụng cụ phù hợp để tạo ra sản phẩm thủ công mà em thích.

Em có thể tham khảo các sản phẩm trong Hình 14.



Hình 14

Bài 8

Làm đồ dùng học tập

Học xong bài này, em sẽ:

- *Lựa chọn được vật liệu và sử dụng được dụng cụ phù hợp để làm đồ dùng học tập.*
- *Làm được một đồ dùng học tập đơn giản theo các bước cho trước, đảm bảo yêu cầu về kĩ thuật, thẩm mĩ.*



1. TÌM HIỂU VỀ ĐỒ DÙNG HỌC TẬP

Em hãy nêu tên và tác dụng của các đồ dùng học tập trong Hình 1.



a



b



c



d



e



g

Hình 1

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Em hãy cho biết những đồ dùng học tập trong Hình 2 có thể được làm từ vật liệu gì.



a) Thẻ đánh dấu trang sách



b) Thước kẻ



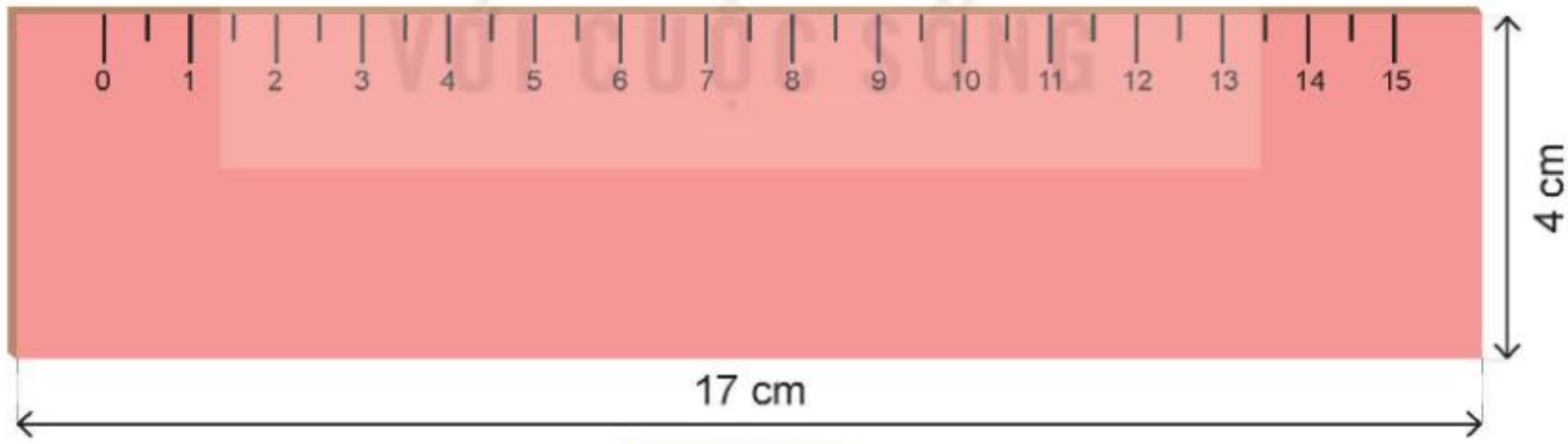
c) Ống đựng bút

Hình 2

Đồ dùng học tập rất đa dạng, phong phú, có những tác dụng khác nhau. Em cần chú ý bảo quản và sắp xếp đồ dùng học tập gọn gàng.

2. LÀM THƯỚC KẺ

a) Tìm hiểu sản phẩm mẫu



Hình 3

Quan sát sản phẩm mẫu trong Hình 3 và cho biết: hình dạng, kích thước, màu sắc của thước kẻ.

Yêu cầu sản phẩm: thẳng, đúng kích thước, chắc chắn, vạch chia số đều nhau.

b) Vật liệu và dụng cụ



Hình 4

Em hãy lựa chọn các vật liệu, dụng cụ trong Hình 4 để làm được thước kẻ như yêu cầu và lập bảng theo mẫu gợi ý dưới đây.

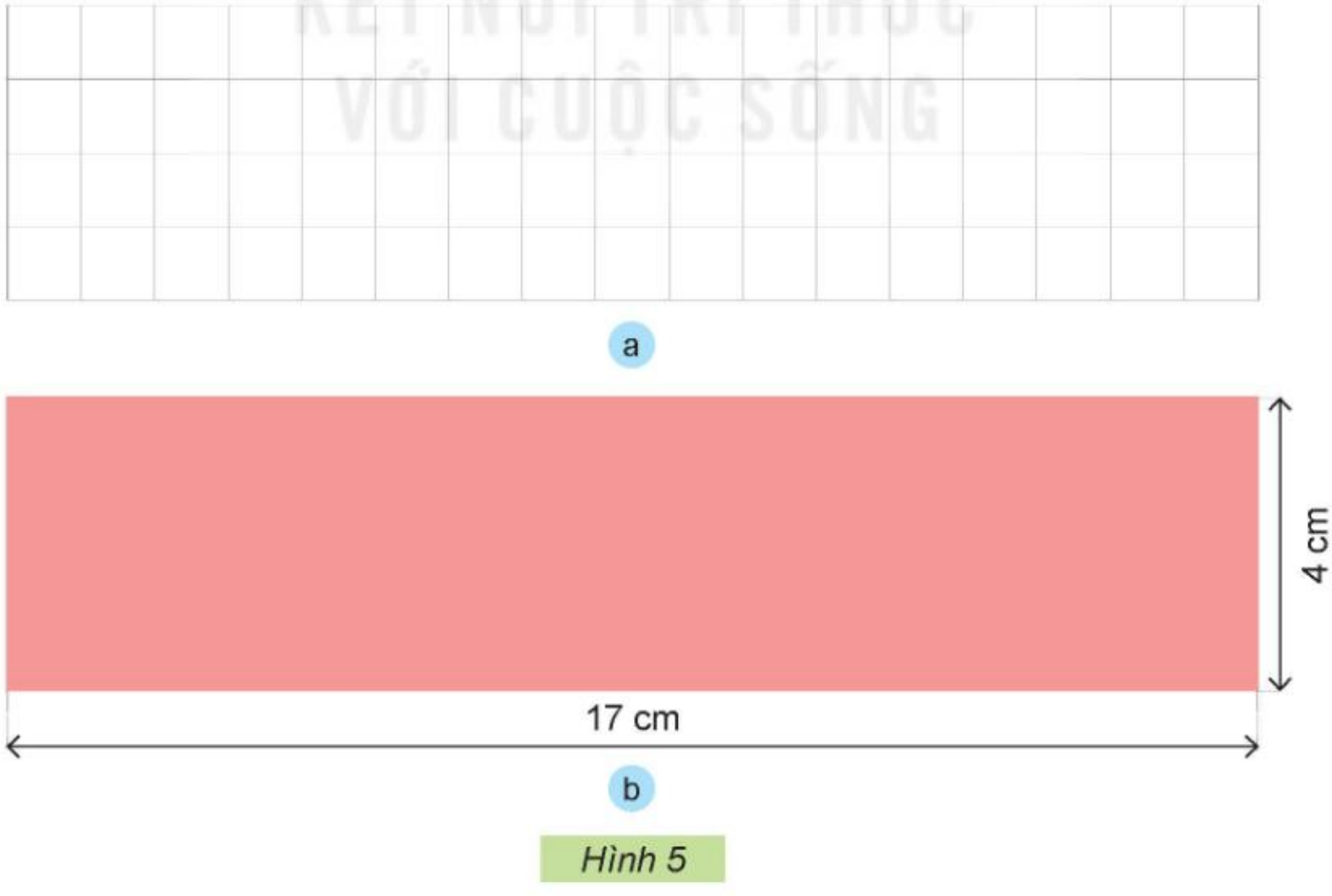
Vật liệu/Dụng cụ	Số lượng
Giấy thủ công màu hồng	01 tờ
? ? ?	? ? ?
.....	.....

c) Thực hành

Làm sản phẩm theo các bước dưới đây.

Bước 1 **Tạo hình của thước**

Vẽ và cắt một hình chữ nhật có chiều rộng 4 cm, chiều dài 17 cm ở mặt sau tờ giấy thủ công màu hồng (Hình 5).



Hình 5

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bước 2 **Tạo khung thước**

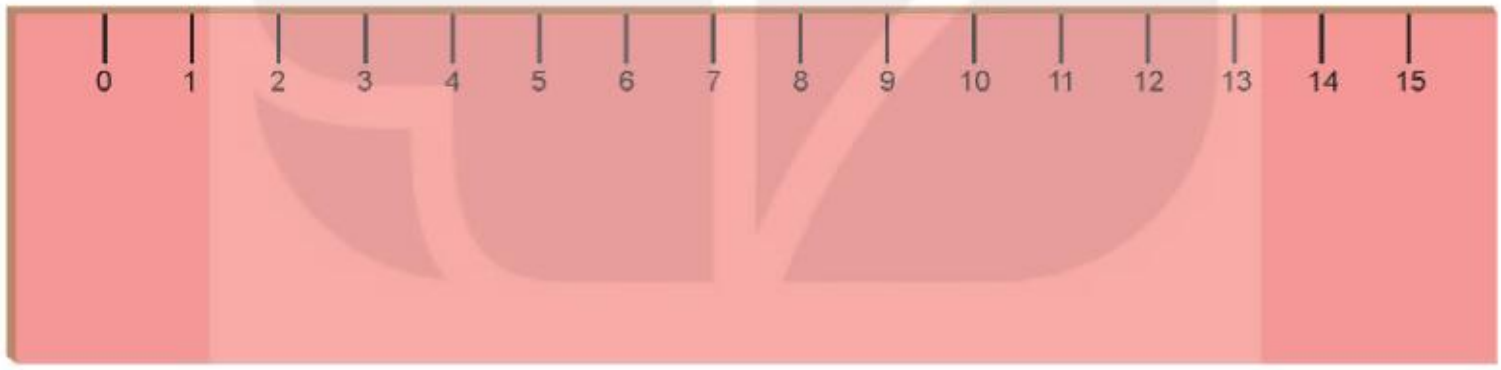
Dán hình chữ nhật vừa cắt lên trên tờ giấy bìa và cắt tờ giấy bìa theo đường viền của hình chữ nhật (Hình 6).



Hình 6

Bước 3 **Chia vạch trên thước**

Dùng bút màu và thước kẻ vẽ 16 vạch cách đều nhau 1 cm. Đánh số từ 0 đến 15 ở dưới mỗi vạch như Hình 7.

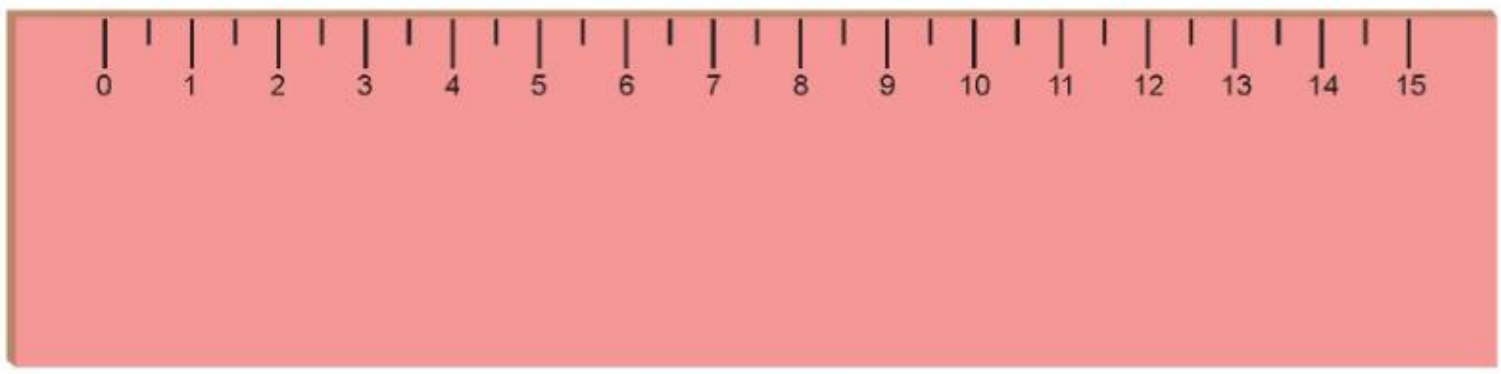


Hình 7

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bước 4 **Hoàn thiện sản phẩm**

Dùng bút màu và thước kẻ vẽ các vạch ngắn xen kẽ ở chính giữa các vạch dài như Hình 8.



Hình 8

Lưu ý: Sau khi hoàn thành công việc, cất gọn các dụng cụ và vật liệu.

d) Giới thiệu sản phẩm

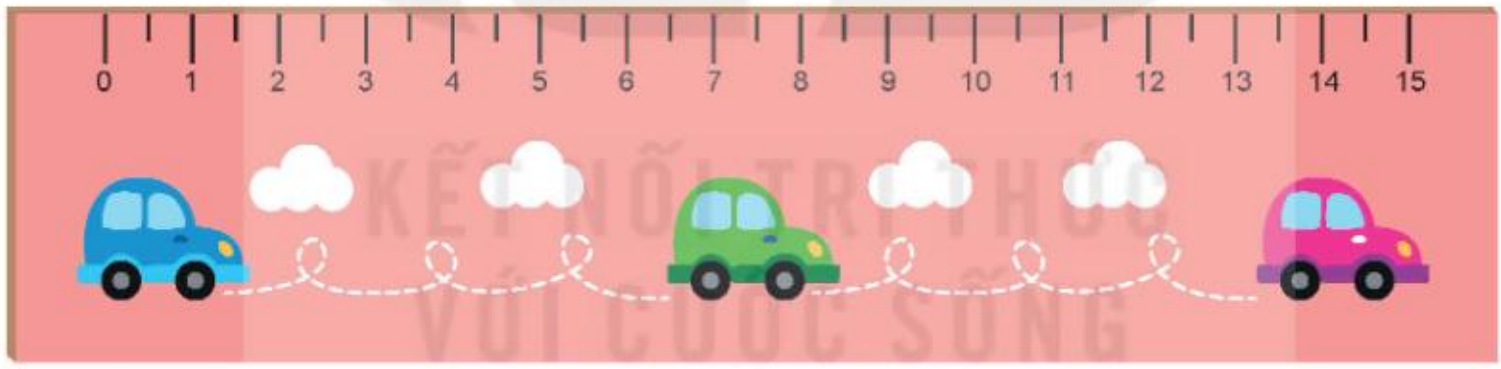
– Trưng bày sản phẩm.

– Cùng bạn lập bảng và đánh giá sản phẩm theo mẫu gợi ý dưới đây.

PHIẾU ĐÁNH GIÁ SẢN PHẨM			
Yêu cầu			
Thước thẳng	? ? ?	? ? ?	? ? ?
Đúng kích thước	? ? ?	? ? ?	? ? ?
Chắc chắn	? ? ?	? ? ?	? ? ?
Vạch chia số đều nhau	? ? ?	? ? ?	? ? ?



Em cùng bạn vẽ trang trí thước (tham khảo Hình 9) và sử dụng thước để đo một số đồ dùng học tập.

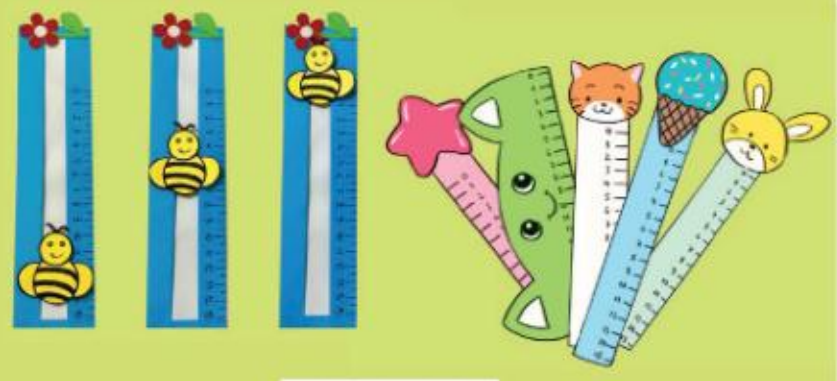


Hình 9



Lựa chọn vật liệu phù hợp để làm thêm một số thước kẻ có kiểu dáng khác nhau.

Tham khảo một số sản phẩm trong Hình 10.



Hình 10

Bài 9

Làm biển báo giao thông

Học xong bài này, em sẽ:

- *Nêu được ý nghĩa của một số biển báo giao thông.*
- *Lựa chọn được các vật liệu phù hợp.*
- *Lựa chọn và sử dụng được dụng cụ đúng cách, an toàn để làm được một số biển báo giao thông quen thuộc dưới dạng mô hình theo các bước cho trước.*
- *Có ý thức tuân thủ các quy định khi tham gia giao thông.*



1. TÌM HIỂU VỀ BIỂN BÁO GIAO THÔNG

Em cùng bạn thảo luận:

- Biển báo giao thông dùng để làm gì?
- Các biển báo giao thông trong Hình 1 có hình dạng, màu sắc và ý nghĩa như thế nào?

a 
Cấm đi ngược chiều

b 
Giao nhau với đường sắt có rào chắn

c 

Bến xe buýt

d 
Cấm xe đạp

e 
Nơi đỗ xe dành cho người khuyết tật

g 

Đi chậm

h 
Cấm người đi bộ

i 
Giao nhau với đường ưu tiên

k 
Vị trí người đi bộ sang ngang

Hình 1

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Em hãy sắp xếp các biển báo giao thông trong Hình 1 vào bảng theo mẫu dưới đây cho phù hợp.



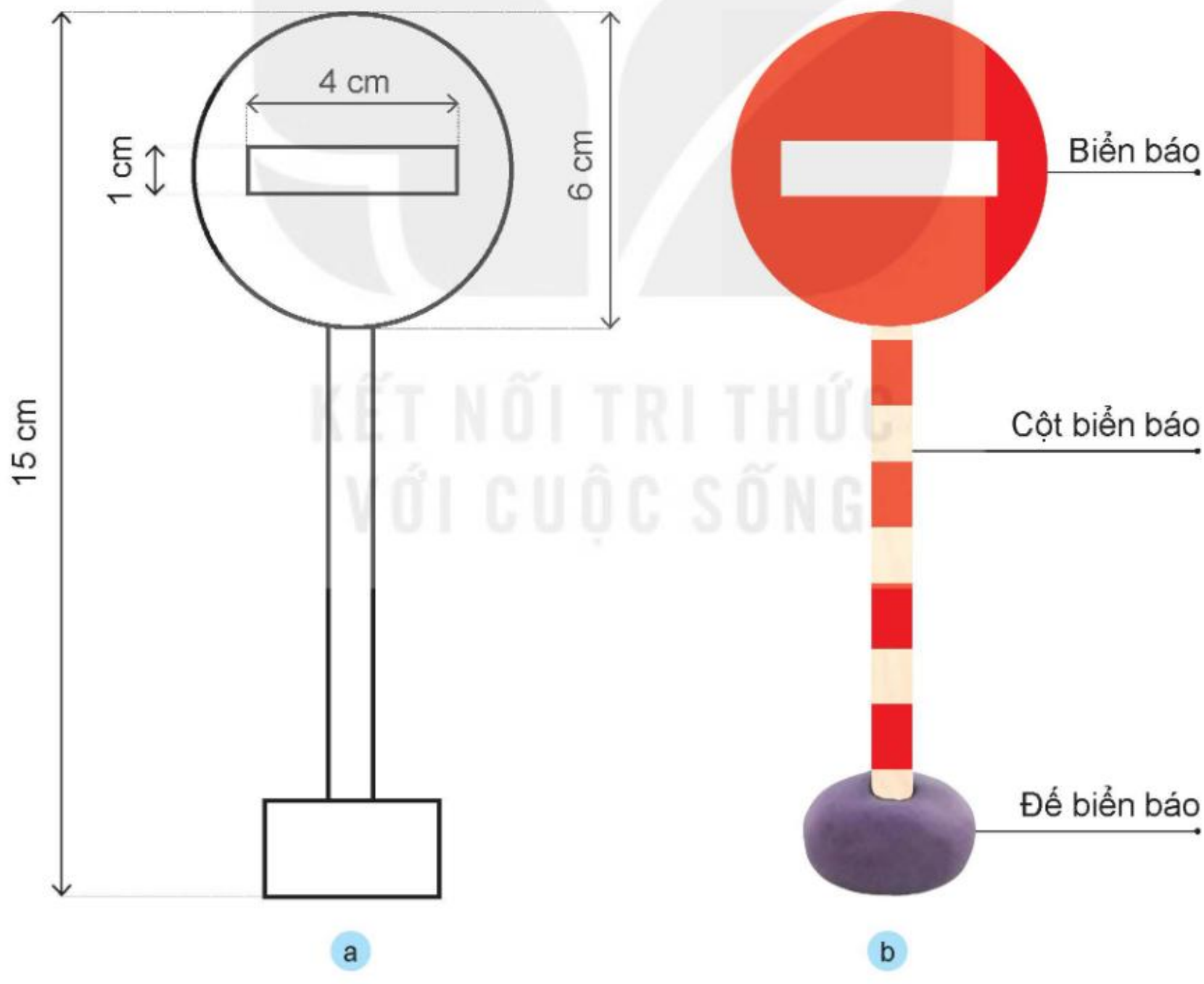
Biển báo cấm	Biển báo nguy hiểm	Biển chỉ dẫn
? ? ?	? ? ?	? ? ?



2. LÀM MÔ HÌNH BIỂN BÁO GIAO THÔNG

a) Tìm hiểu sản phẩm mẫu

Em hãy quan sát mẫu biển báo cấm đi ngược chiều (Hình 2) và cho biết hình dạng, màu sắc, kích thước các bộ phận của biển báo.



Hình 2

Yêu cầu sản phẩm: đúng kích thước, màu sắc; cân đối và chắc chắn.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

b) Vật liệu và dụng cụ



Hình 3

Em hãy lựa chọn các vật liệu, dụng cụ trong Hình 3 để làm mô hình biển báo cấm đi ngược chiều và lập bảng theo gợi ý dưới đây.

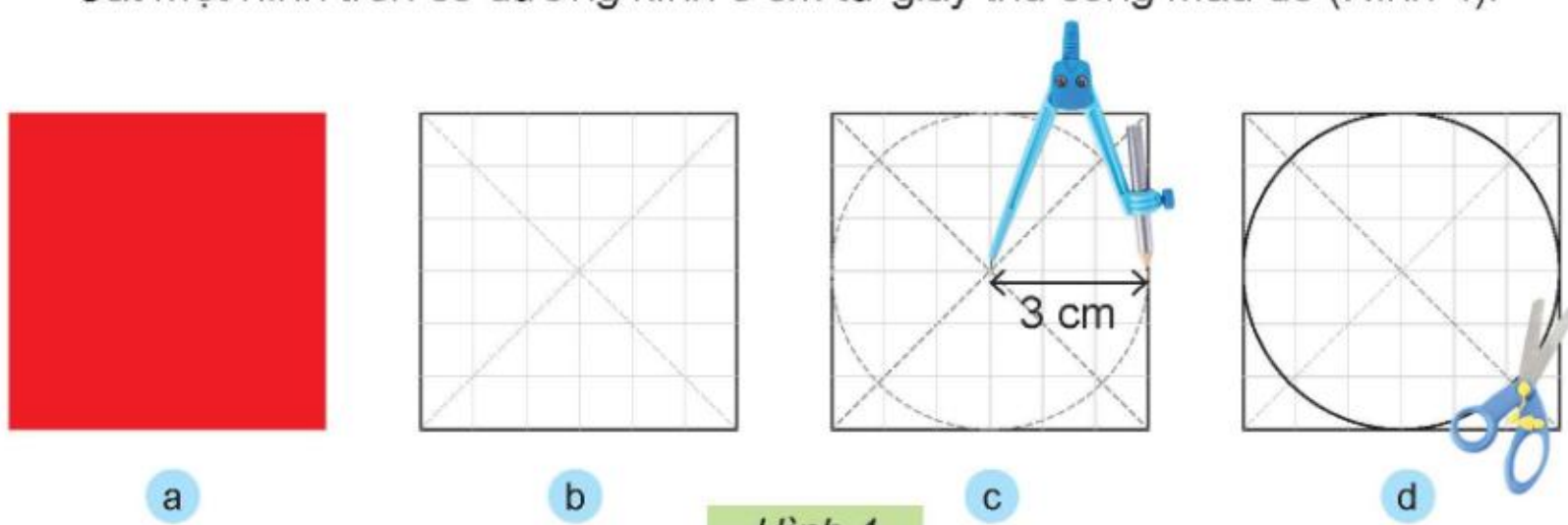
Tên bộ phận	Vật liệu/Dụng cụ	Số lượng
Biển báo	Giấy thủ công màu đỏ	01 tờ
? ? ?	? ? ?	? ? ?

c) Thực hành

Em hãy làm mô hình biển báo theo các bước dưới đây.

Bước 1 **Làm biển báo**

– Cắt một hình tròn có đường kính 6 cm từ giấy thủ công màu đỏ (Hình 4).

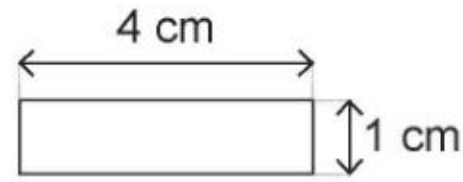


Hình 4

Lưu ý: Sử dụng kéo và com pa an toàn.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– Cắt một hình chữ nhật có chiều rộng 1 cm, chiều dài 4 cm từ giấy thủ công màu trắng (Hình 5).



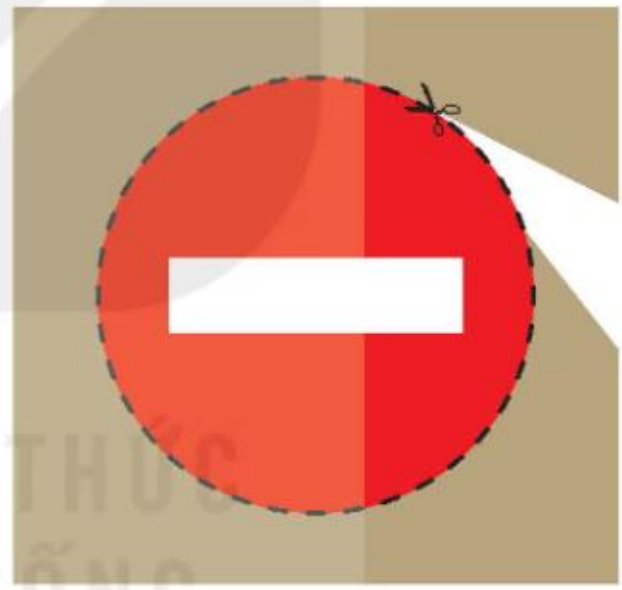
Hình 5

– Dán hình chữ nhật vào giữa hình tròn (Hình 6).



Hình 6

– Dán hình biển báo vừa làm được lên tờ giấy bìa, cắt tờ giấy bìa theo đường viền của biển báo (Hình 7).



Hình 7

Em có cách nào khác để tạo hình tròn không?

Bước 2 **Làm cột biển báo**

Chọn một que gỗ dài khoảng 15 cm, trang trí que gỗ bằng màu trắng và đỏ như Hình 8.



Hình 8

Bước 3 **Làm đế biển báo**

Tạo khối tròn bằng đất nặn. Dùng tay ấn nhẹ khối tròn, tạo mặt dưới phẳng để làm đế biển báo (Hình 9).

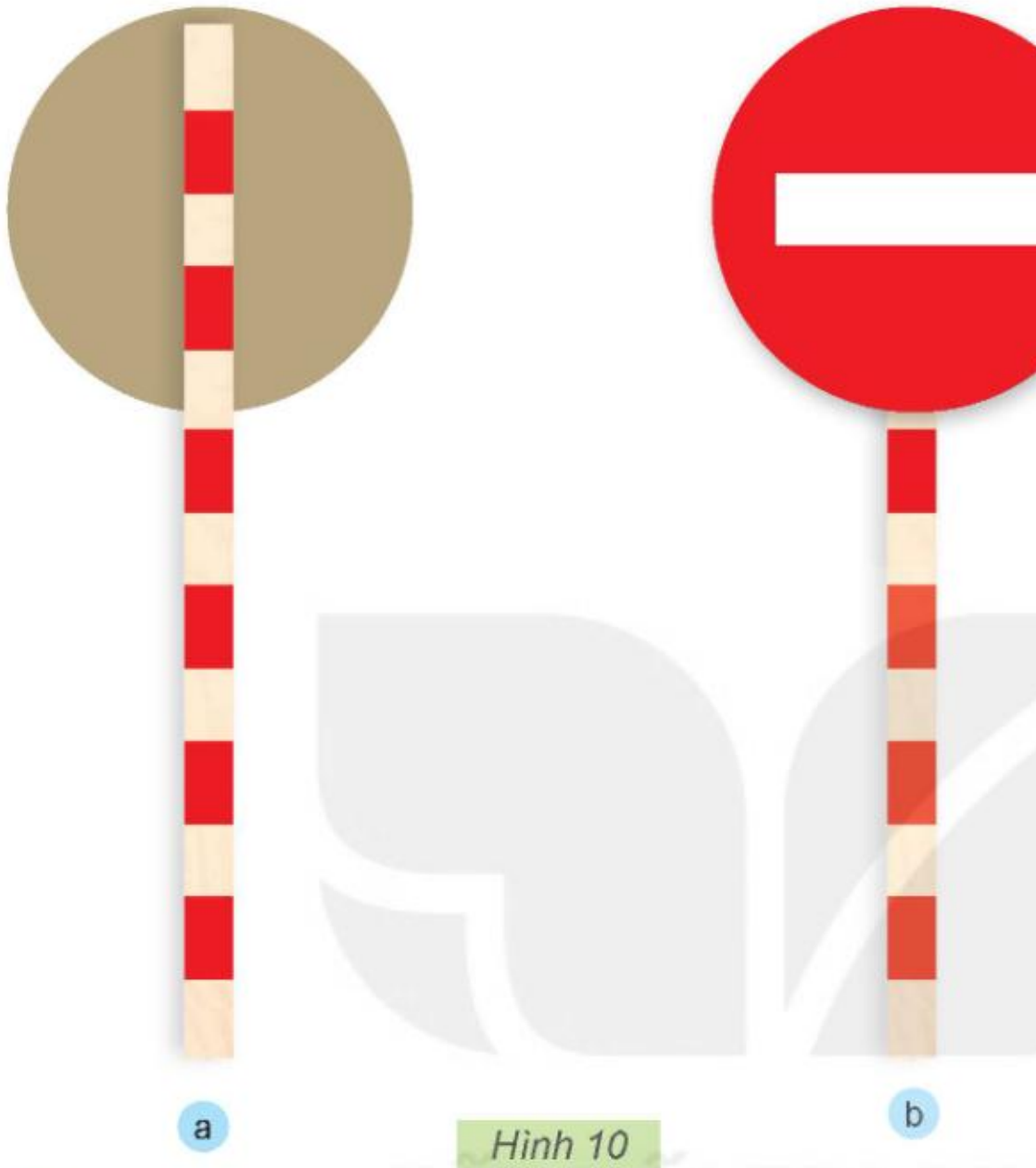


Hình 9

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bước 4 **Hoàn thiện sản phẩm**

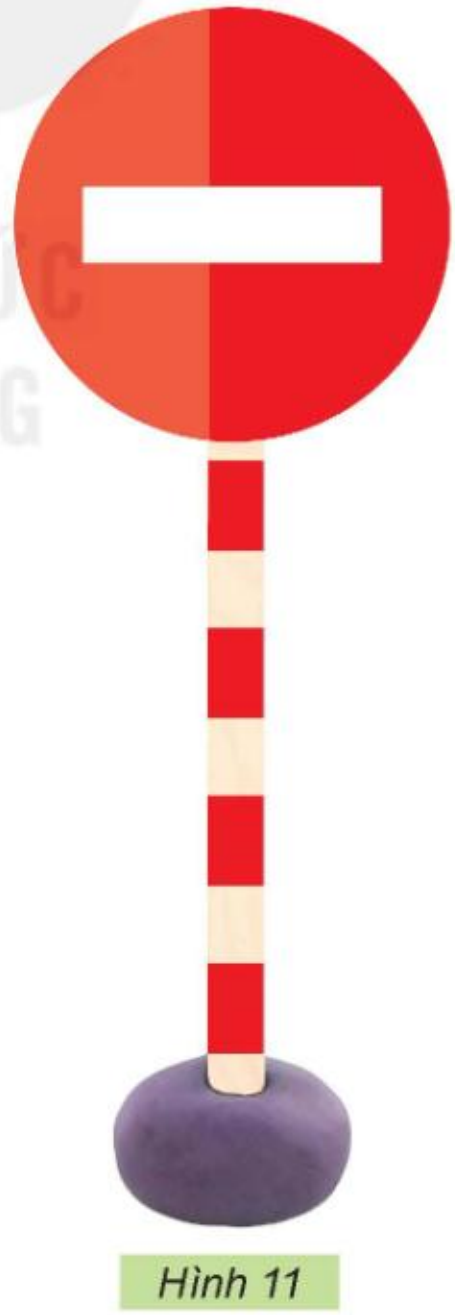
– Dùng băng dính để gắn cột biển báo lên mặt sau của biển báo (Hình 10).



Hình 10

Em có thể sử dụng vật liệu nào khác để gắn cột biển báo vào biển báo?

– Gắn biển báo vừa làm được lên đế biển báo và kiểm tra độ chắc chắn của biển báo (Hình 11).



Hình 11

d) Giới thiệu sản phẩm

Em hãy:

– Trưng bày sản phẩm.

– Cùng bạn lập bảng và đánh giá sản phẩm theo mẫu gợi ý dưới đây.

PHIẾU ĐÁNH GIÁ SẢN PHẨM			
Yêu cầu			
Đúng kích thước	? ? ?	? ? ?	? ? ?
Đúng màu sắc	? ? ?	? ? ?	? ? ?
Cân đối	? ? ?	? ? ?	? ? ?
Chắc chắn	? ? ?	? ? ?	? ? ?



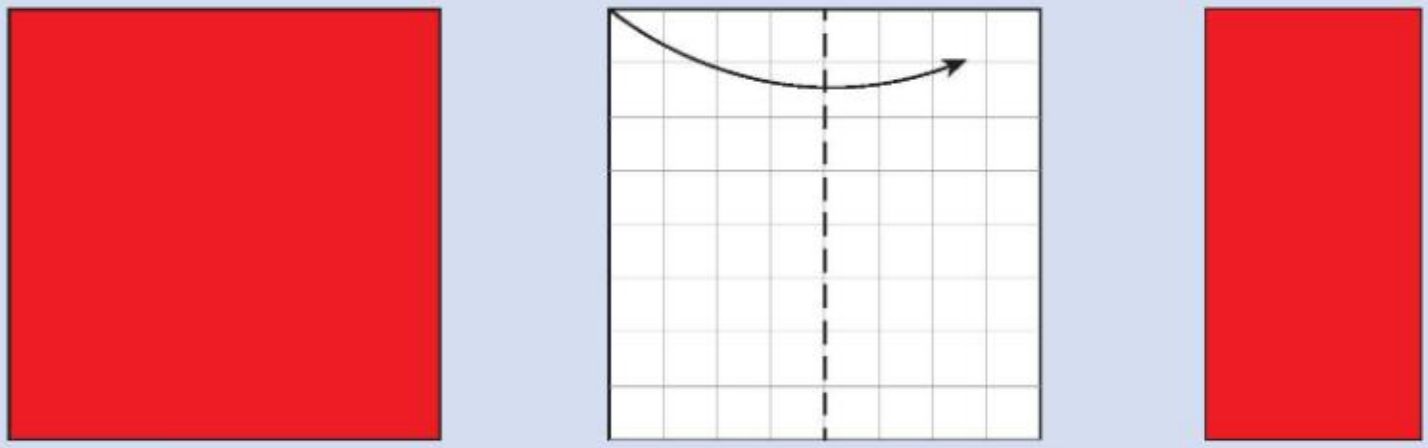
Em cùng bạn làm một mô hình biển báo giao thông có hình dạng khác. Trưng bày và giới thiệu về sản phẩm của mình (nhóm mình) (Hình 12).



Hình 12

Có nhiều cách để tạo biển báo có dạng hình tam giác (biển báo nguy hiểm). Em có thể tham khảo cách sau đây:

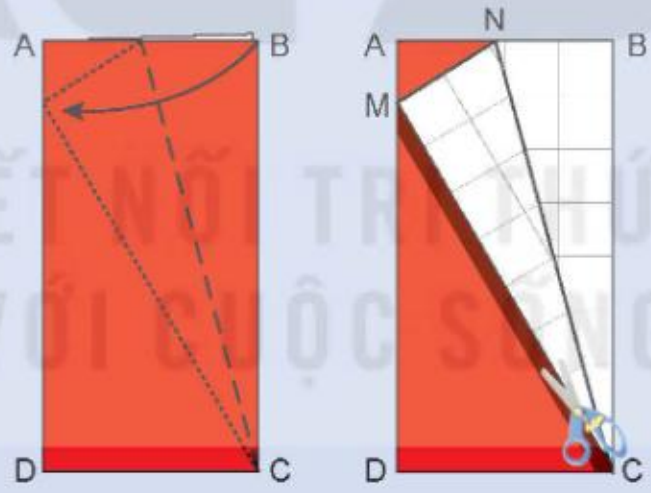
– Dùng giấy thủ công màu đỏ cắt một hình vuông có cạnh là 8 cm. Gập đôi tờ giấy hình vuông để lấy dấu (Hình 13).



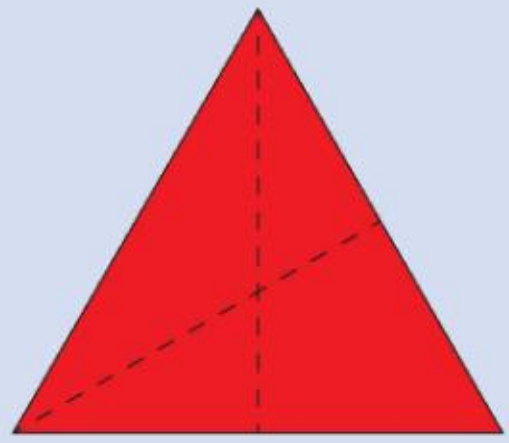
a b c

Hình 13

– Gập đỉnh B của mặt trước hình chữ nhật ABCD vào đường dấu giữa AD, gặp nhau tại điểm M. Điều chỉnh đỉnh C của tam giác MNC trùng với đỉnh C của tam giác MCD. Dùng bút chì kẻ theo đường MC và cắt theo đường kẻ, ta được hình tam giác (Hình 14).



a

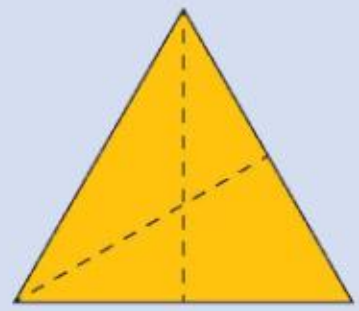


b

Hình 14

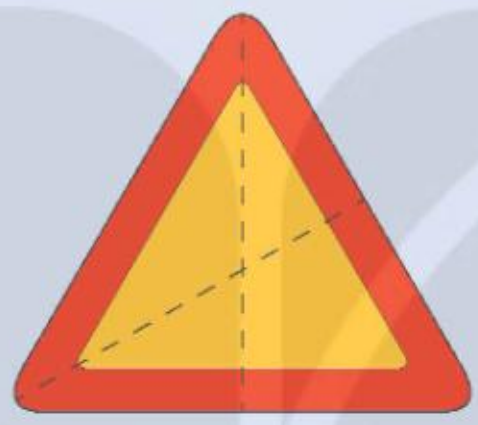
KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– Cắt một hình tam giác màu vàng từ một hình vuông có cạnh là 7 cm theo cách như trên (Hình 15).



Hình 15

– Dán hình tam giác màu vàng chồng lên hình tam giác màu đỏ sao cho hai đường dấu giữa trùng khít lên nhau và làm tròn các đỉnh của hình tam giác (Hình 16).



Hình 16

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

– Lựa chọn và sử dụng các vật liệu sẵn có ở địa phương để làm biển báo.
– Hãy giới thiệu với bạn bè và người thân về biển báo giao thông mà em làm được.
– Cùng bạn bè, người thân thực hiện đúng chỉ dẫn của biển báo khi tham gia giao thông.

Biển báo giao thông là một sáng chế vĩ đại của loài người. Những tấm biển báo giao thông đường bộ đầu tiên xuất hiện ở Rô-ma (Roma) cách đây hơn hai nghìn năm. Đó là các biển báo dạng chữ viết ghi trên các cột trụ, ghi lại khoảng cách từ điểm đặt cột đến Nghị viện Rô-ma. Sau đó, hệ thống biển báo giao thông kiểu này đã trở nên phổ biến ở nhiều quốc gia.

Bài 10

Làm đồ chơi

Học xong bài này, em sẽ:

- *Nhận biết và sử dụng an toàn một số đồ chơi đơn giản phù hợp với lứa tuổi.*
- *Làm được một đồ chơi đơn giản theo hướng dẫn.*
- *Tính toán được chi phí để làm đồ chơi đó.*



1. THẾ GIỚI ĐỒ CHƠI CỦA EM

Em hãy quan sát Hình 1 và gọi tên các đồ chơi tương ứng với các thẻ tên dưới đây.

- Gấu bông
- Quả bóng đá
- Diều giấy
- Chong chóng
- Ô tô điều khiển
- Cờ vua
- Đèn ông sao
- Đồ chơi lắp ráp
- Ru-bích (Rubik)



Hình 1

KẾT NỐI TRI THỨC

Em hãy quan sát Hình 2 và cho biết các bạn chơi đồ chơi có an toàn không. Vì sao?



a



b



c



d

Hình 2

Em hãy chọn một đồ chơi mà em thích và chia sẻ cách chơi an toàn (địa điểm, thời gian, cách chơi).



Đồ chơi trẻ em rất đa dạng, phong phú: đồ chơi trí tuệ, đồ chơi vận động, đồ chơi truyền thống và đồ chơi hiện đại,...

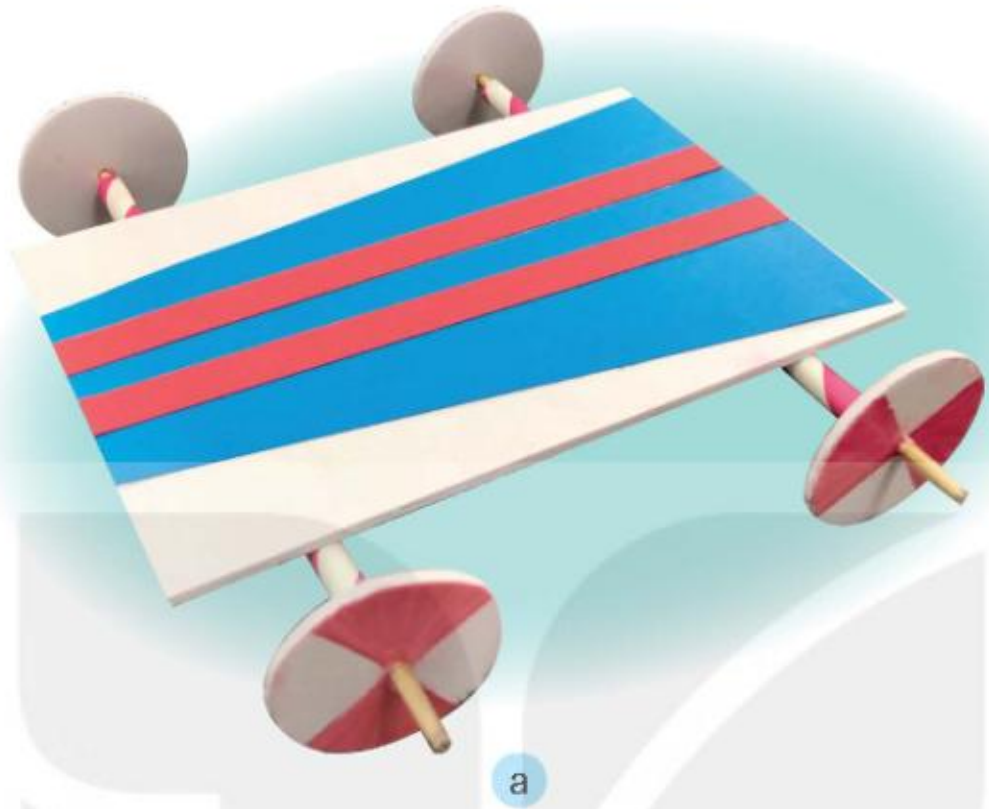
Em hãy thực hiện thông điệp 4Đ để đảm bảo an toàn khi chơi đồ chơi.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

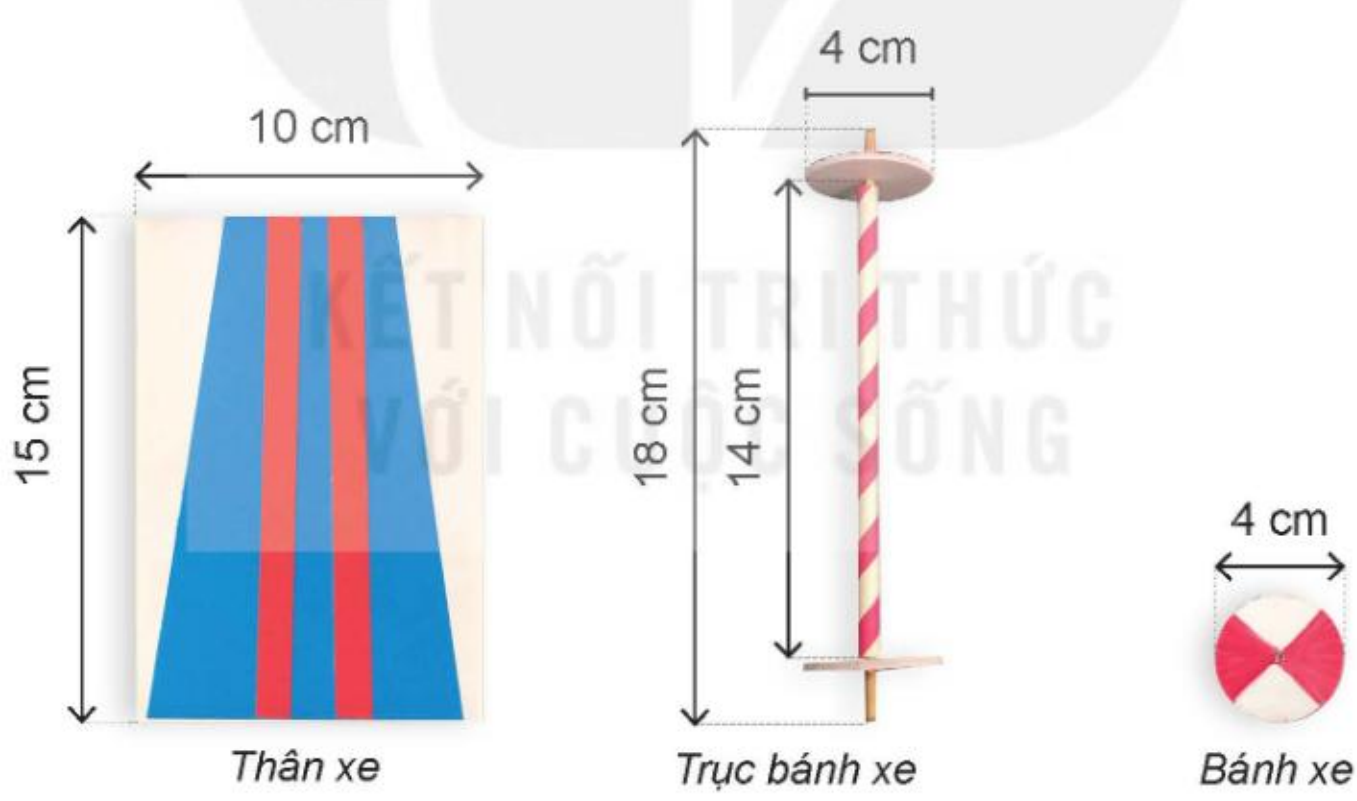
2. LÀM XE ĐỒ CHƠI

a) Tìm hiểu sản phẩm mẫu

Em hãy quan sát xe đồ chơi mẫu trong Hình 3, nhận xét về hình dạng, màu sắc và kích thước của xe.



a



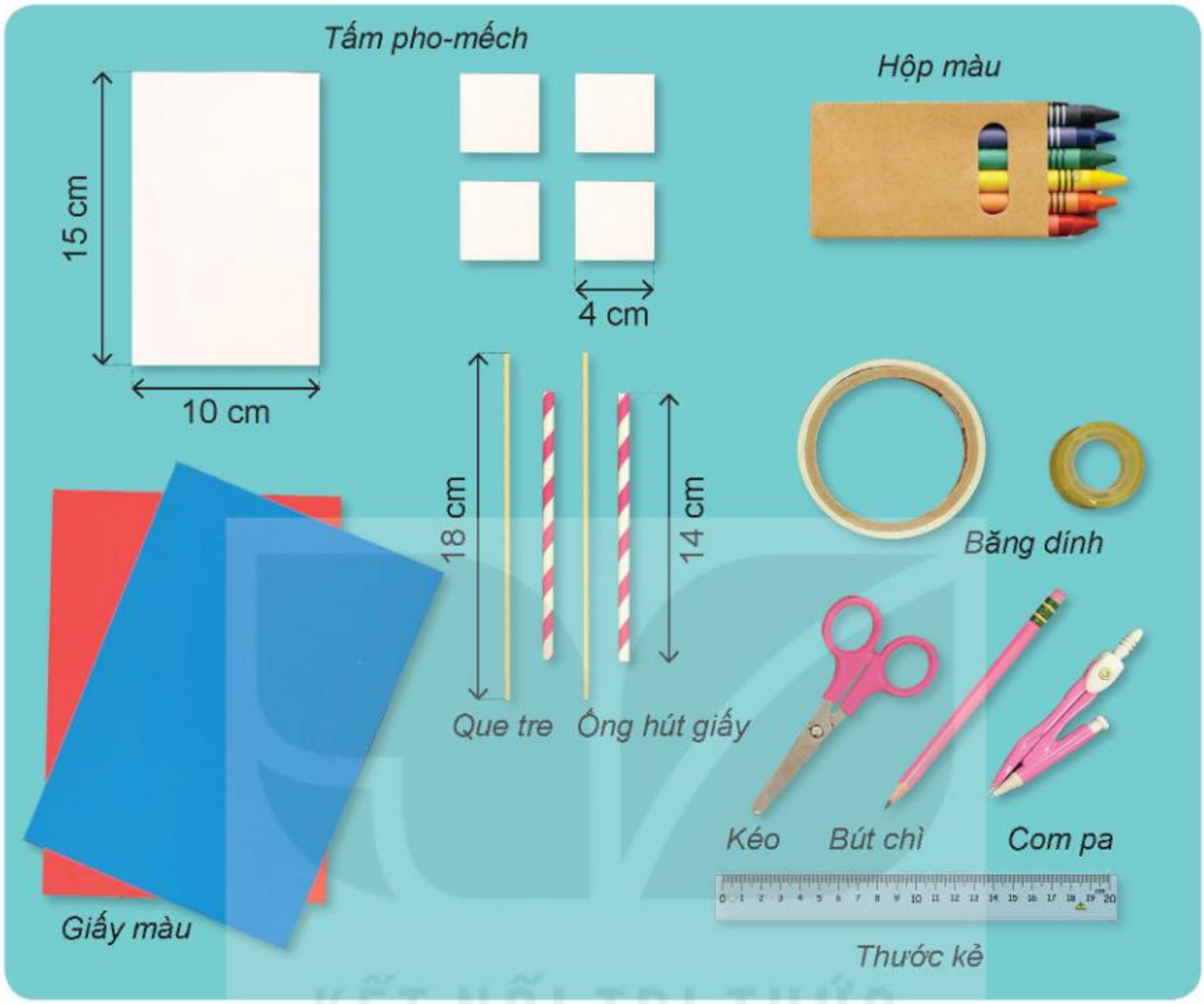
b

Hình 3

Yêu cầu sản phẩm: đúng kích thước, chắc chắn, bánh xe chuyển động được, trang trí đẹp.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

b) Vật liệu và dụng cụ



Hình 4

Em hãy lựa chọn các vật liệu, dụng cụ trong Hình 4 để làm xe đồ chơi và lập bảng theo gợi ý dưới đây.

BẢNG VẬT LIỆU VÀ DỤNG CỤ		
Tên bộ phận	Vật liệu/Dụng cụ	Số lượng
Thân xe	Tấm pho-mếch to	01
? ? ?	? ? ?	? ? ?
.....	.....	.....

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

c) Thực hành

Em hãy làm xe đồ chơi theo các bước dưới đây.

Bước 1 **Làm bánh xe và trục bánh xe**

– Từ bốn tấm pho-mếch hình vuông có cạnh dài 4 cm làm ra bốn bánh xe hình tròn theo mô tả trong Hình 5.

– Trang trí bánh xe bằng cách tô màu theo mẫu.



Hình 5

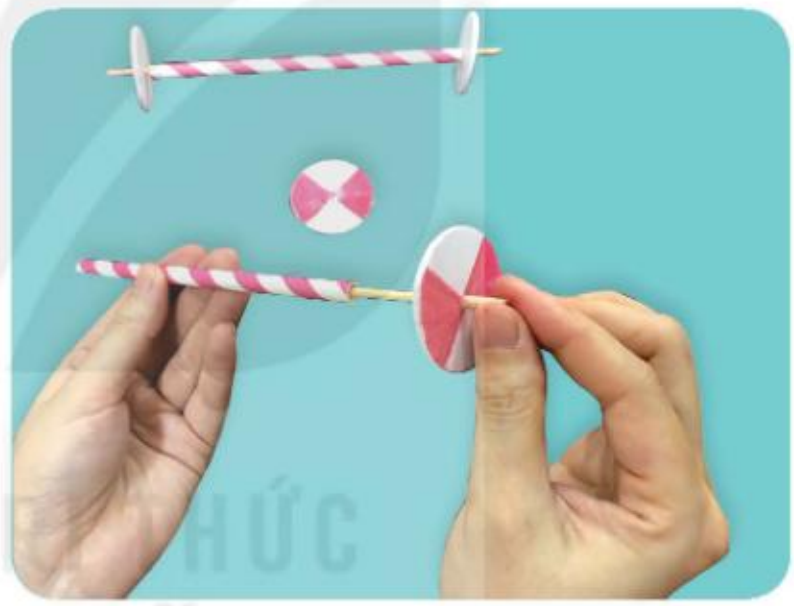
Em có ý tưởng nào khác để trang trí bánh xe?

– Dùng com pa tạo lỗ ở giữa bánh xe.

– Luồn que tre vào ống hút giấy để tạo thành trục bánh xe.

– Lắp trục bánh xe theo mô tả trong Hình 6.

Lưu ý: Đảm bảo an toàn khi lắp bánh xe vào trục.

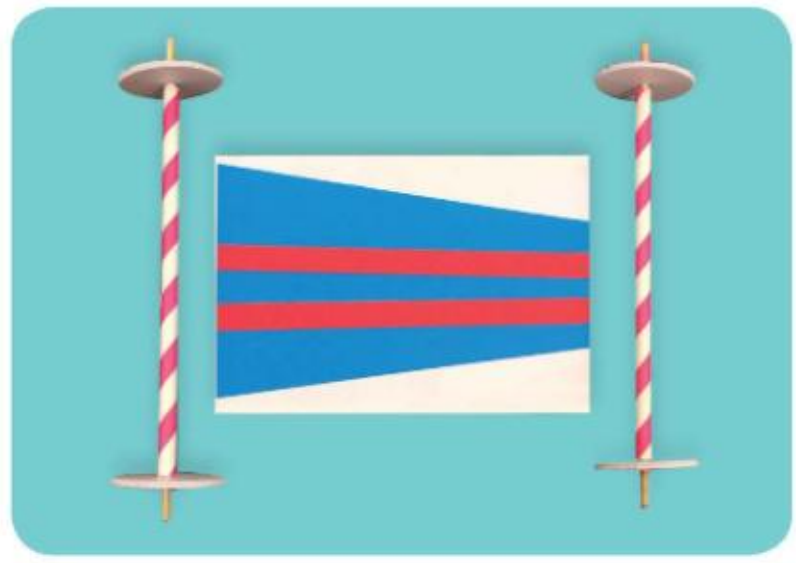


Hình 6

Bước 2 **Làm thân xe**

– Dùng tấm pho-mếch hình chữ nhật có chiều dài 15 cm và chiều rộng 10 cm để làm thân xe như Hình 7.

– Trang trí thân xe theo mẫu.



Hình 7

Bước 3 **Hoàn thiện**

– Dùng băng dính gắn trục bánh xe vào thân xe như Hình 8.

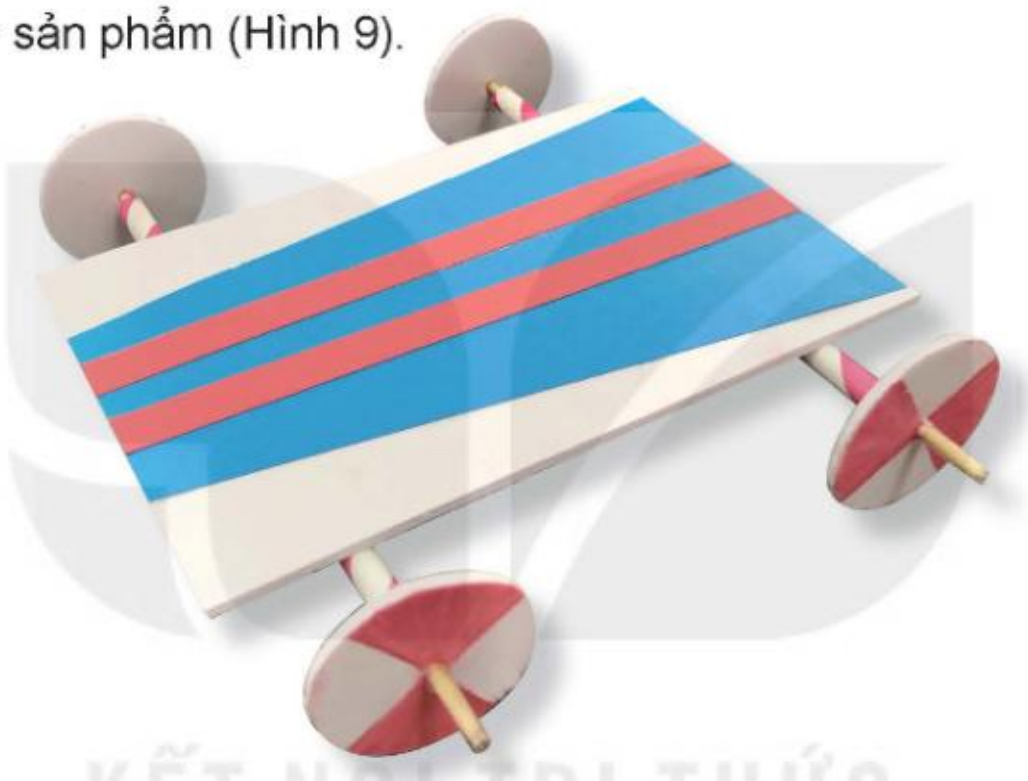
– Kiểm tra và điều chỉnh lại sản phẩm (nếu cần).



Hình 8

d) Giới thiệu sản phẩm

– Trưng bày sản phẩm (Hình 9).



Hình 9

– Cùng bạn đánh giá sản phẩm theo mẫu phiếu đánh giá dưới đây.

PHIẾU ĐÁNH GIÁ SẢN PHẨM			
Yêu cầu	😄	🙂	😣
Đúng kích thước	? ? ?	? ? ?	? ? ?
Chắc chắn	? ? ?	? ? ?	? ? ?
Bánh xe chuyển động được	? ? ?	? ? ?	? ? ?
Trang trí đẹp	? ? ?	? ? ?	? ? ?

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Em hãy suy nghĩ cách lắp thêm bộ phận giúp xe đồ chơi tự chuyển động và cùng chơi với các bạn.



Hình 10

3. TÍNH TOÁN CHI PHÍ LÀM XE ĐỒ CHƠI

Hãy nêu thứ tự các bước thực hiện tính chi phí làm xe đồ chơi dưới đây.

Bước ...?... Tính tổng số tiền để mua tất cả các loại vật liệu, dụng cụ theo số lượng đã liệt kê.	**Bước ...?...** Tính số tiền để mua một loại vật liệu, dụng cụ theo số lượng đã liệt kê.
Bước ...?... Tìm giá tiền của từng vật liệu, dụng cụ.	**Bước ...?...** Liệt kê tên và số lượng các vật liệu, dụng cụ cần mua.

Em hãy cùng bạn lập bảng tính chi phí làm xe đồ chơi theo gợi ý trong Hình 11.



BẢNG TÍNH CHI PHÍ

Vật liệu/ Dụng cụ	Số lượng	Giá tiền	Tổng tiền
Que tre	?	?	?
Ống hút giấy	?	?	?
.....	?	?	?
Tổng chi phí			?

Hình 11

Em hãy cùng người thân đi mua đồ và hoàn thành bảng tính chi phí làm xe đồ chơi.

BẢNG GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ DÙNG TRONG SÁCH

	Thuật ngữ	Giải thích thuật ngữ	Trang
A	**Âm lượng**	Chỉ độ to hay nhỏ của âm thanh.	23
	Ăng ten	Thiết bị dùng để phát hoặc thu các chương trình phát thanh, truyền hình.	20
C	**Cáp truyền hình**	Là loại dây đặc biệt để truyền tín hiệu truyền hình.	25
	Chính diện	Ở phía trước và giữa mặt.	28
Đ	**Điều hoà**	Là thiết bị điện làm ổn định nhiệt độ, độ ẩm, tạo gió và làm sạch không khí trong phòng.	32
	Động cơ quạt	Bộ phận có tác dụng làm quay cánh quạt.	15
K	**Kênh phát thanh**	Chứa các chương trình phát thanh vào giờ nhất định theo quy định của Nhà nước.	19
	Kênh truyền hình	Chứa các chương trình truyền hình vào giờ nhất định theo quy định của Nhà nước.	24
L	**Loa**	Là bộ phận dùng để phát ra âm thanh.	20
	Lồng quạt	Là bộ phận bảo vệ cho cánh quạt và đảm bảo an toàn.	15

	Thuật ngữ	Giải thích thuật ngữ	Trang
M	**Màn hình**	Là bề mặt hiện chữ, số, hình ảnh của máy thu hình hoặc máy tính, điện thoại.	25
P	**Pho-mếch**	Một loại bìa cứng.	37
	Sáng chế	Là làm ra một cái mới trước đó chưa có.	53
S	**STEM**	Science (Khoa học) – Technology (Công nghệ) – Engineering (Kĩ thuật) – Mathematics (Toán).	4
	Sự cố	Chỉ một tai nạn hay sự hỏng hóc.	32
	Tín hiệu	Dấu hiệu quy ước để báo cho biết điều gì, để truyền đi một thông báo.	20
T	**Tính chất**	Là đặc điểm (những cái) riêng, phân biệt vật này với vật khác, vật liệu này với vật liệu khác.	37
	Tốc độ quay của cánh quạt	Độ quay nhanh hay chậm của cánh quạt.	16
V	**Vật liệu**	Vật dùng để làm ra sản phẩm.	35

Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn trong cuốn sách này.

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Chủ tịch Hội đồng thành viên – Tổng Giám đốc NGUYỄN TIẾN THANH

Chịu trách nhiệm nội dung:
Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập lần đầu: PHẠM VĂN HANH - VŨ THỊ THANH MAI
Biên tập tái bản: NGUYỄN THÀNH ĐẠT
Biên tập mĩ thuật: NGUYỄN BÍCH LA
Thiết kế sách: PHẠM THỊ MINH THU
Trình bày bìa: NGUYỄN BÍCH LA
Minh hoạ: NGUYỄN BÍCH LA
Sửa bản in: NGUYỄN THÀNH ĐẠT
Chế bản: CTCP MĨ THUẬT VÀ TRUYỀN THÔNG

Bản quyền © (2022) thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Xuất bản phẩm đã đăng kí quyền tác giả. Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

CÔNG NGHỆ 3
Mã số: G1HH3C001h26
In ..... bản, (QĐ .....) khổ 19 x 26,5 cm.
Đơn vị in:.....
Cơ sở in:.....
Số ĐKXB: 7-2026/CXBIPH/19-09/GD
Số QĐXB: .../..... ngày ... tháng ... năm .....
In xong và nộp lưu chiểu quý ..... năm .....
Mã số ISBN: 978-604-0-30700-2



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH



BỘ SÁCH GIÁO KHOA LỚP 3 – KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

1. Tiếng Việt 3, tập một
2. Tiếng Việt 3, tập hai
3. Toán 3, tập một
4. Toán 3, tập hai
5. Tự nhiên và Xã hội 3
6. Đạo đức 3
7. Âm nhạc 3
8. Mĩ thuật 3
9. Công nghệ 3
10. Tin học 3
11. Hoạt động trải nghiệm 3
12. Giáo dục thể chất 3
13. Tiếng Anh 3 – Global Success – SHS, tập một
14. Tiếng Anh 3 – Global Success – SHS, tập hai

Website: https://www.nxbgd.vn

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

ISBN 978-604-0-30700-2
9 786040 307002
Giá: 7.900 đ